

Tên tổ chức niêm yết
Công ty CP Khoáng sản và Vật liệu
Xây dựng Lâm Đồng
Số: 117 /2023/CV-Cty

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc
----- o0o -----

Đà Lạt, ngày 21 tháng 04 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh

1. Tên tổ chức niêm yết: Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng
2. Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng
3. Mã chứng khoán niêm yết: LBM
4. Địa chỉ: 87 Phù Đồng Thiên Vương , phường 8, Đà Lạt, Lâm Đồng
5. Điện thoại liên hệ: 02633.832.511
6. Nội dung: Công ty cổ phần Khoáng sản và vật liệu xây dựng Lâm Đồng công bố V/v:” Tài liệu đại hội đồng cổ đông thường niên chính sửa”
7. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 21/04/2023 tại địa chỉ : <http://lbm-vn.vn/quan-he-co-dong/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố

Trân Trọng.

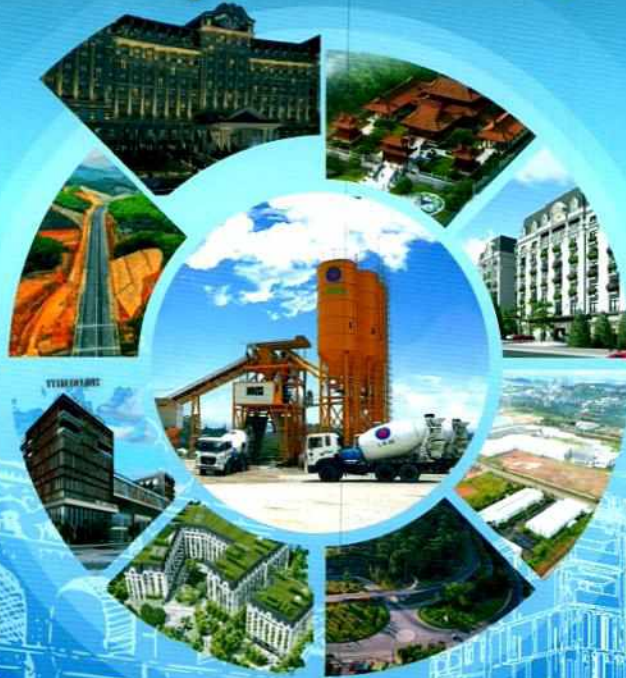
TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN AN THÁI



CÔNG TY CP KHOÁNG SẢN & VLXD LÂM ĐỒNG

Biểu tượng của sự liên kết vững bền



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN

2023

Ngày 22 Tháng 04 năm 2023

Thành Thát - Thành Tâm - Tri Ân



CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

* Thời gian : 8:00, Thứ Bảy, ngày 22/4/2023, tại khách sạn Sài Gòn Đà Lạt.

* Đón tiếp cổ đông, làm thủ tục dự họp, trao tài liệu: 7h30 – 8h00.

Thời gian	Nội dung	Chủ trì
I. THỦ TỤC ĐẠI HỘI		
8h00 – 8h05	Nghi thức khai mạc và giới thiệu thành phần tham dự.	Ban tổ chức
8h05 – 8h10	Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội. Giới thiệu Chủ tọa Cuộc họp ĐHĐCĐ.	Ban thẩm tra
8h10 – 8h15	Thông qua Ban thư ký và Ban Kiểm phiếu.	Chủ tọa
8h15 – 8h30	Thông qua: Chương trình, Quy chế Đại hội, Quy chế bầu cử.	TV HĐQT
II. CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ		
8h30 – 9h40	<p>* ĐH thảo luận và biểu quyết thông qua nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo quản trị và kết quả SX-KD năm 2022; - Báo cáo thẩm tra hoạt động Công ty của BKS; - Báo cáo tài chính 2022 đã được kiểm toán; - Tờ trình: <ul style="list-style-type: none"> + Thông qua báo cáo của HĐQT và BKS năm 2022; + Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022; + Thông qua quyết toán mức cổ tức năm 2022; + Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022; + Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và Phương án thù lao HĐQT, BKS năm 2023; + Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023; + Lựa chọn Công ty kiểm toán tài chính 2023; + Ủy quyền Tổng Giám đốc ký hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan có giá trị dưới 35% tổng tài sản; + Miễn nhiệm trưởng BKS và bầu thành viên thay thế; + Trình ứng viên BKS của Công ty mẹ LHC. - Các nội dung khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ. 	Chủ tọa
III. BIỂU QUYẾT VÀ BẦU CỬ		
9h40 – 9h55	Biểu quyết các nội dung báo cáo và tờ trình.	Ban kiểm phiếu
9h55 – 10h15	Nghỉ giải lao - Ban kiểm phiếu làm việc 20'	
10h15–10h40	<ul style="list-style-type: none"> - Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết. - Tiến hành công tác Bầu cử. 	Ban kiểm phiếu
10h40–10h55	Đại hội thảo luận các nội dung không có biểu quyết.	Chủ tọa
10h55–11h00	Công bố kết quả kiểm phiếu bầu cử.	Ban kiểm phiếu
IV. BẾ MẠC		
11h00–11h30	Thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội.	Thư ký đại hội
11h30	Tuyên bố bế mạc.	Chủ tọa

Lưu ý: Nội dung chương trình có thể thay đổi để phù hợp với diễn biến thực tế tại Đại hội.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: 87 Phù Đồng Thiên Vương, phường 8, Tp. Đà Lạt, Lâm Đồng

Điện thoại: 0263.3832511 Fax: 0263.3554065

DỰ THẢO

Đà Lạt, ngày 22 tháng 4 năm 2023

QUY CHẾ LÀM VIỆC, THỂ LỆ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VLXD LÂM ĐỒNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 có hiệu lực ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản pháp luật khác có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần Khoáng sản và VLXD Lâm Đồng ("**Điều lệ**");
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản và VLXD Lâm Đồng.

CHƯƠNG 1

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (Sau đây gọi chung là "**Đại hội**" hoặc "**Cuộc họp ĐHĐCĐ**") của Công ty.
2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội;
3. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2. CÁC ĐỊNH NGHĨA

1. **Cổ đông**: là người sở hữu cổ phần của LBM, có tên trong danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội.
2. **Biểu quyết**: Là việc Cổ đông thực hiện quyền cho ý kiến về các nội dung, vấn đề cụ thể nhằm xác định các nội dung, vấn đề có đủ điều kiện được ĐHĐCĐ thông qua.
3. **Chương trình nghị sự**: Là các nội dung trong chương trình họp ĐHĐCĐ đã được Hội đồng quản trị đề xuất để cổ đông thực hiện biểu quyết.

CHƯƠNG 2

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 3. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN

3.1 Điều kiện tham dự Đại hội:

Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty LBM tại ngày chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội.

3.2 Quyền của cổ đông tham dự Đại hội:

- a. Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền bằng văn bản cho người khác tham dự Đại hội và biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội, theo quy định của Điều lệ, Quy chế này và hướng dẫn của Ban tổ chức ĐHĐCĐ;
- b. Phát biểu ý kiến, thảo luận trực tiếp tại ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều 9 của quy chế này;
- c. Nhận thẻ biểu quyết và các tài liệu kèm theo sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông;
- d. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các đợt biểu quyết trước đó không bị ảnh hưởng.

3.3 Nghĩa vụ của cổ đông tham dự Đại hội:

- a. Cổ đông hay người được ủy quyền dự họp khi tham dự Đại hội phải mang theo Thẻ CCCD/Hộ chiếu, Giấy ủy quyền họp lệ (đối với đại diện được ủy quyền) theo mẫu của Công ty LBM hoặc lập theo quy định pháp luật về dân sự có ghi rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền, và Giấy đăng ký tham dự Đại hội nộp cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông.
- b. Giữ gìn an ninh trật tự và không gây rối loạn hay lộn xộn trong thời gian diễn ra cuộc họp; Tuân thủ theo hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự; Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại; Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội;
- c. Giữ bí mật, kỷ luật phát ngôn, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu. Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội;
- d. Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban Tổ chức và tôn trọng sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội;
- e. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này và tôn trọng kết quả của Đại hội.

Điều 4. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI

Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm 01 trưởng ban và các thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ sau:

1. Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội và khách mời xuất trình Thẻ CCCD/Hộ chiếu, Giấy đăng ký dự họp, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);
2. Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp: Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và các tài liệu họp liên quan khác;
3. Báo cáo trước Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội về số lượng và tỷ lệ tham dự Đại hội tại các thời điểm sau:
 - Trước khi khai mạc Đại hội.
 - Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (Trường hợp cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).

4. Xác định tư cách cổ đông tham dự Đại hội dựa trên thông tin thẩm tra và thông tin cổ đông cung cấp, Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối cấp phiếu biểu quyết và tài liệu họp cho cổ đông không đủ tư cách tham dự Đại hội.

Điều 5. CHỦ TỌA

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa Đại hội hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT khác làm chủ tọa cuộc họp do HĐQT triệu tập.
2. Trách nhiệm của Chủ tọa:
 - Điều hành cuộc họp ĐHĐCĐ theo đúng quy định tại Quy chế này và nội dung chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số;
 - Hướng dẫn cổ đông thảo luận, biểu quyết các vấn đề trong nội dung chương trình họp và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình họp;
 - Trả lời hoặc cử cán bộ quản lý có liên quan trả lời các vấn đề do Đại hội yêu cầu và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình diễn ra tại phiên họp;
 - Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.
 - Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

Điều 6. THƯ KÝ ĐẠI HỘI

1. Thư ký Đại hội do Chủ tọa Đại hội chỉ định và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng thẻ biểu quyết.
2. Trách nhiệm của Thư ký:
 - Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ diễn biến của Đại hội và những vấn đề đã được cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông thông qua;
 - Soạn thảo nội dung Biên bản, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và đọc tại Đại hội trước khi kết thúc Đại hội;
 - Thực hiện các công việc trợ giúp khác theo phân công của Chủ tọa.

Điều 7. BAN KIỂM PHIẾU

1. Ban kiểm phiếu gồm 01 trưởng ban và các thành viên do Chủ tọa đề cử và được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể là cán bộ công nhân viên của Công ty LBM, cổ đông. Thành viên Ban kiểm phiếu không đồng thời là Chủ tọa hoặc Thư ký Đại hội.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:
 - Giúp chủ tọa Đại hội phổ biến nguyên tắc, thể lệ và hướng dẫn cách thức biểu quyết các nội dung theo chương trình Đại hội;
 - Kiểm tra, giám sát việc biểu quyết, bầu phiếu của cổ đông, đại diện cổ đông;
 - Tổ chức kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả bỏ phiếu biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội một cách trung thực và chính xác và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm phiếu công bố trước Đại hội;
 - Giao lại biên bản và toàn bộ phiếu biểu quyết, phiếu bầu cho Chủ tọa Đại hội hoặc Thư ký Đại hội.

CHƯƠNG III

TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI VÀ VIỆC BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

Điều 8. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty (theo danh sách ngày đăng ký cuối cùng do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp).

Điều 9. PHÁT BIỂU THẢO LUẬN TẠI ĐẠI HỘI

1. Cổ đông thực hiện thảo luận theo hướng dẫn của Chủ tọa trong quá trình diễn ra cuộc họp ĐHĐCĐ.
2. Việc thảo luận và giải đáp thắc mắc được thực hiện theo nguyên tắc và cách thức như sau:
 - a. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp muốn phát biểu ý kiến phải giơ Thẻ biểu quyết và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội.
 - b. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn, tránh trùng lặp và tập trung vào những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với Chương trình nghị sự đã được thông qua. Chủ tọa có quyền ngừng việc phát biểu của Cổ đông nếu xét thấy những vấn đề kiến nghị và thảo luận trùng lặp, không liên quan đến nội dung Chương trình nghị sự. Thời gian phát biểu không quá 05 phút cho 01 lần phát biểu. Chỉ các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản cuộc họp.
 - c. Chủ tọa chỉ trả lời trực tiếp các câu hỏi trọng tâm và liên quan đến các nội dung của chương trình nghị sự.
 - d. Trong trường hợp việc thảo luận vượt quá thời gian của chương trình họp ĐHĐCĐ, các câu hỏi chưa trả lời tại cuộc họp ĐHĐCĐ sẽ được Thư ký tập họp và Ban chủ tọa có thể trả lời sau cho Cổ đông bằng email hoặc theo các hình thức khác phù hợp với quy định của Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

Điều 10. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN VỀ TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc biểu quyết:

- Dùng “**Phiếu biểu quyết**” để thông qua nội dung các tờ trình tại Đại hội. Mỗi cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông được phát một (01) phiếu biểu quyết. Trong đó, có ba (03) ý kiến: *Tán thành, không tán thành và không có ý kiến* với từng nội dung biểu quyết. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông “ký tên” vào ô mình chọn.

- Dùng “**Thẻ biểu quyết**” để thông qua các nội dung khác, trừ các vấn đề đã được biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết nêu trên. Mỗi cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết thì giơ cao thẻ biểu quyết hướng về Chủ tọa theo trình tự: *Đồng ý; không đồng ý*. Ban kiểm phiếu sẽ đếm thẻ và dùng phương pháp

loại trừ để xác định kết quả biểu quyết. Đồng thời, cổ đông “ký tên” vào ô mình biểu quyết: *Đồng ý, không đồng ý* để lưu hồ sơ Đại hội.

Trường hợp đại biểu không giơ thẻ biểu quyết trong cả hai lần biểu quyết “*Đồng ý, không đồng ý*” của một nội dung biểu quyết thì được xem như biểu quyết đồng ý nội dung đó.

2. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết:

- Về hình thức: Phiếu hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, có đóng dấu của Công ty, không tẩy xóa, cạo sửa và phải có chữ ký của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông.

- Về nội dung: Phiếu biểu quyết không ghi thêm nội dung nào khác ngoài quy định, “Ký tên” bằng bút mực chọn (01) trong (03) ô biểu quyết.

3. Biểu quyết trực tiếp:

- Được áp dụng đối với các trường hợp không áp dụng hình thức biểu quyết quy định tại mục 2, khoản 1 Điều 10 trên đây.

- Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền biểu quyết về vấn đề cần lấy ý kiến bằng cách giơ thẻ biểu quyết của mình hoặc bằng hình thức khác theo sự điều khiển của Chủ tọa. Ban Kiểm phiếu sẽ ghi lại số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến để công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.

4. Bầu cử:

Việc bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo Quy chế bầu cử được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 11. THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐHĐCĐ

Nghị quyết của ĐHĐCĐ đối với các vấn đề được trình tại cuộc họp ĐHĐCĐ được thông qua khi số cổ đông sở hữu trên 50% hoặc 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông và đại diện ủy quyền dự họp chấp thuận tùy thuộc vào nội dung biểu quyết được quy định tại Điều 148 Luật Doanh nghiệp và Điều 21 Điều lệ Công ty.

Điều 12. BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT CỦA ĐHĐCĐ

1. Nội dung Đại hội được lập thành văn bản. Chủ tọa và Thư ký hoặc người khác ký tên trong Biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản Đại hội.
2. Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa ban hành Nghị quyết Đại hội về các vấn đề đã được Đại hội thông qua.
3. Biên bản và Nghị quyết Đại hội phải được Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội, được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24h kể từ ngày cuộc họp ĐHĐCĐ kết thúc và được lưu giữ tại Công ty.

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

- Quy chế này gồm 4 Chương và 13 Điều và có hiệu lực ngay sau khi Đại hội biểu quyết thông qua;
- Quy chế này có thể sửa đổi tại từng thời điểm trên cơ sở đề xuất của Chủ tọa và được Đại hội biểu quyết thông qua;
- Các nội dung không được quy định chi tiết tại Quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật DN năm 2020 và các văn bản pháp luật liên quan;
- Quy chế này được thông qua trước Đại hội và lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông. Nếu được Đại hội thông qua với tỷ lệ từ 50% tổng số số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự họp trở lên, Quy chế này sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả các cổ đông.

**TM.ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

LÊ ĐÌNH HIỂN

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, phường 8, Tp. Đà Lạt, Lâm Đồng

Điện thoại: 02633.832511

Fax: 02633.554065

Đà Lạt, ngày 22 tháng 4 năm 2023

“Dự thảo

**QUY CHẾ BẦU CỬ
BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CP KHOÁNG SẢN VÀ VLXD LÂM ĐỒNG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng;
- Căn cứ Đơn đề cử ứng viên tham gia Ban kiểm soát của Công ty mẹ LHC.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (“ĐHĐCĐ”) Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng tiến hành bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát (nhiệm kỳ thành viên 2023 – 2027) theo các quy định sau:

Điều 1: Đối tượng thực hiện bầu cử

Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông của Công ty chốt ngày 24/3/2023) có mặt tại thời điểm biểu quyết, đã hoàn thành thủ tục đăng ký và ký tên trong danh sách cổ đông dự họp, đều có quyền tham gia bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát.

Điều 2: Số lượng thành viên Ban kiểm soát được bầu bổ sung

Số lượng thành viên Ban kiểm soát được bầu bổ sung: 01 thành viên (tương ứng với 01 thành viên miễn nhiệm).

Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát bầu bổ sung là 5 năm (2023 – 2027).

Điều 3: Tiêu chuẩn và điều kiện để trở thành thành viên Ban kiểm soát:

(Khoản 1, Điều 169, Luật DN 2020; Điều 286 TT 155/2020; Điều 37, Điều lệ Công ty.

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
- Không phải là người có quan hệ gia đình của người quản lý của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty mẹ và tại công ty;
- Không làm trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

- Không là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 2020, 2021 và 2022.
- Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Điều 4: Quyền ứng cử, đề cử TV Ban kiểm soát:

Ưu tiên quyền đề cử của Công ty mẹ LHC, là cổ đông nắm giữ 12.980.172 cổ phiếu, chiếm 64,90% tổng số cổ phần của Công ty tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 24/3/2023.

Căn cứ Đơn đề cử ứng viên TV Ban kiểm soát của Công ty mẹ LHC ngày .../3/2023 và Nội dung số 11 tờ trình của HĐQT, tên ứng viên sẽ được đưa vào danh sách bầu cử là Ông Phạm Hồng Hải (thông tin chi tiết của ứng viên kèm theo tờ trình), Công ty mẹ LHC đã giới thiệu ứng viên theo đúng trình tự và thủ tục. Đại hội sẽ tiến hành bầu tròn để chọn ứng viên trên.

Điều 5: Phương thức bầu cử

5.1 Việc bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát được thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu, phù hợp với quy định tại Khoản 3, Điều 148 Luật doanh nghiệp 2020.

5.2 Phiếu bầu và ghi phiếu bầu:

Phiếu bầu cử:

- Phiếu bầu được in thống nhất, có đóng dấu treo của Công ty LBM, có ghi mã số cổ đông, tên cổ đông, số cổ phần sở hữu và đại diện, tổng số phiếu được quyền bầu;
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát 01 phiếu bầu thành viên BKS có ghi sẵn tên cổ đông, mã số cổ đông, số cổ phần sở hữu và tổng số phiếu bầu Ban kiểm soát. Theo đó, tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền);
- Cổ đông được phát phiếu bầu cử phải kiểm tra lại thông tin ghi trên phiếu bầu. Trường hợp có sai sót (tên, số cổ phần, tổng số phiếu được quyền bầu), cổ đông thông báo ngay Ban Kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác.
- Tổng số phiếu bầu cho 01 ứng viên của một cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó.

5.3 Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:

Phiếu bầu cử không hợp lệ là phiếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- Phiếu bầu cử không do Công ty phát hành;
- Phiếu gạch xóa, sửa chữa, bổ sung các nội dung không theo quy định (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu bầu mới và trả lại phiếu cũ cho Ban kiểm phiếu); hoặc;
- Phiếu bầu bị rách, không còn nguyên vẹn (trường hợp này cổ đông có thể yêu cầu đổi lại phiếu mới và trả lại phiếu cũ cho Ban kiểm phiếu, mỗi cổ đông được quyền yêu cầu đổi phiếu bầu cử 01 lần); hoặc
- Phiếu có ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng viên đã được ĐHĐCĐ thông nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu; hoặc
- Phiếu có tổng cộng số quyền bầu vượt quá tổng số quyền bầu hiện có (bao gồm quyền sở hữu và được ủy quyền); hoặc
- Phiếu không ký tên và không ghi rõ họ tên của cổ đông; hoặc
- Phiếu bầu để trống, không ghi số lượng phiếu bầu cho ứng viên.

Điều 6: Trách nhiệm Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm chính sau:
 - + Hướng dẫn bầu; giới thiệu phiếu bầu và phát phiếu bầu;
 - + Tiến hành kiểm phiếu;
 - + Lập biên bản và công bố kết quả bầu cử trước Đại hội. Sau đó nộp biên bản kiểm phiếu và phiếu bầu cho Chủ tọa đại hội.
- Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào thành viên Ban kiểm soát.

Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và Trưởng ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 7: Nguyên tắc chọn người trúng cử:

Ứng viên có số phiếu bầu đạt tỷ lệ 50% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội sẽ trúng cử.

Điều 8: Khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu

Những khiếu nại của cổ đông về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa xem xét, giải quyết ngay tại Đại hội và được ghi vào biên bản Đại hội.

Quy chế này có hiệu lực kể từ khi được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua và là cơ sở pháp lý cho việc bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2023.

Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi ĐHĐCĐ thường niên Công ty 2023 kết thúc.

**TM BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
TRƯỞNG BAN – CHỦ TỊCH HĐQT**

LÊ ĐÌNH HIỂN

CÁC BÁO CÁO



BÊ TÔNG THƯƠNG PHẨM

ĐÁ XÂY DỰNG

CAO LẠNH



**VẬT LIỆU CHỊU
LỬA/ ỚNG SỬ**

**GẠCH TUYNEL
BENTONITE**





BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022 CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VLXD LÂM ĐỒNG - LBM

Với sự chuẩn bị và tích lũy về năng lực thiết bị, con người, nền tảng văn hóa Công ty trong những năm qua và cùng với sự chủ động trong công tác lãnh đạo, LBM đã vượt qua những khó khăn chung của nền kinh tế sau Đại dịch. Công ty đã tiếp tục tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận.

Đội ngũ lãnh đạo Công ty luôn chủ động các phương án sản xuất kinh doanh trong điều kiện liên tục thay đổi của giá cả thị trường và những biến động của kinh tế thế giới.

Từ những áp lực vượt qua khó khăn đã tiếp thêm niềm tin và tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững trong những năm tới.

PHẦN I

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

1. Đánh giá chung về hoạt động của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị Công ty luôn nỗ lực để hài hòa lợi ích của cổ đông, của Nhà nước và người lao động. Tuân thủ các chính sách để bảo vệ quyền lợi và công bằng về lợi ích cho các cổ đông theo quy định của pháp luật Việt Nam.

- Hội đồng quản trị Công ty giám sát việc thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của HĐQT.

2. Các công việc Hội đồng quản trị đã triển khai theo Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 giao

- Hoàn tất việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu thưởng với tỷ lệ 1:1 để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, sửa đổi điều lệ và các thủ tục pháp lý liên quan. Nâng vốn điều lệ từ 100 tỷ đồng lên 200 tỷ đồng với 20 triệu cổ phiếu đang lưu hành.

- Hoàn tất việc điều chỉnh ngành nghề và tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tối đa tại Công ty từ mức 49% lên mức không quá 50% vốn điều lệ Công ty.

- Lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam là đơn vị thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 cho Công ty LBM, Công ty TNHH Hiệp Thịnh Phát, Công ty TNHH MTV Bê tông LBM Đắk Nông, Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành và kiểm toán hợp nhất.

- Thực hiện trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận theo đúng quy định của pháp luật và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Thanh toán cổ tức năm 2022: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã thông qua tỷ lệ cổ tức từ 12 - 15% sau khi phát hành cổ phiếu thưởng với tỷ lệ 1:1. Công ty thực hiện thanh toán cổ tức như sau:

+ Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2022 bằng tiền mặt với tỷ lệ sáu phần trăm (6%) và đã thanh toán cho cổ đông vào ngày 30/11/2022.

+ Thanh toán cổ tức đợt 2 bằng tiền mặt là chín phần trăm (9%) còn lại vào ngày 13/4/2023.

+ Hội đồng quản trị sẽ trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua nội dung quyết toán mức chi cổ tức năm 2022 là 25% (Chi tiết theo tờ trình).

- Hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh Đại hội đồng cổ đông năm 2022 giao. Cụ thể như sau:

Kết quả kinh doanh Công ty mẹ năm 2022

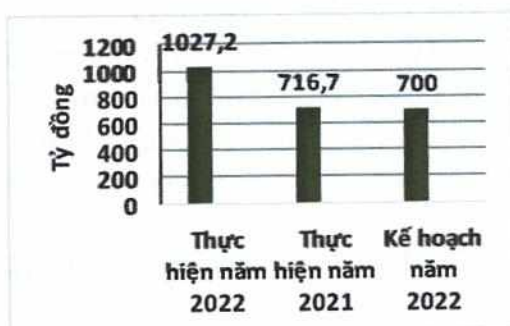
Chỉ tiêu	KH 2022 (Tỷ đồng)	TH 2022 (Tỷ đồng)	TH 2021 (Tỷ đồng)	+/- (%) 2021
Doanh thu	700	1.027	716,7	143,4%
Lợi nhuận TT	75	147,5	98,1	150,3%

Kết quả kinh doanh Hợp nhất năm 2022

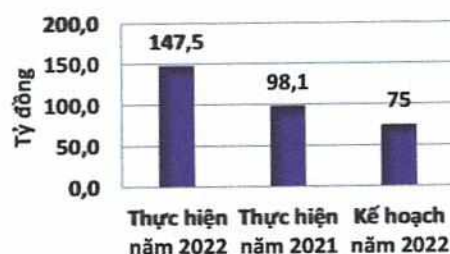
Chỉ tiêu	KH 2022 (Tỷ đồng)	TH 2022 (Tỷ đồng)	TH 2021 (Tỷ đồng)	+/- (%) 2021
Doanh thu	800	1.113	787,8	141,4%
Lợi nhuận TT	85	151,6	100,6	150,7%

BÁO CÁO RIÊNG CÔNG TY MẸ

Thực hiện doanh thu

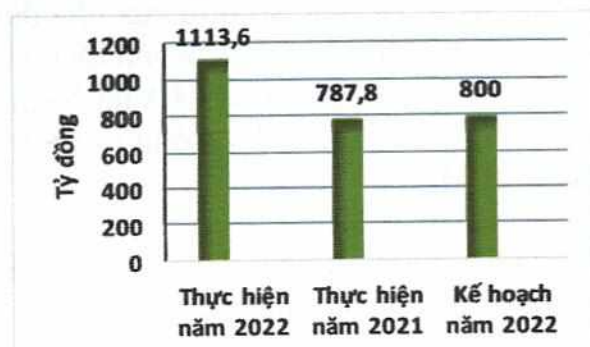


Thực hiện lợi nhuận

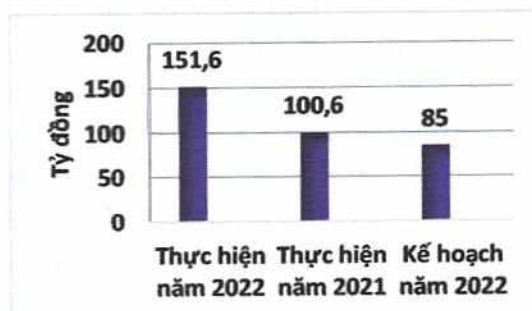


BÁO CÁO HỢP NHẤT

Thực hiện doanh thu



Thực hiện lợi nhuận



2. Kết quả chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ lớn trong hệ thống

- Triển khai xong phương án phát hành cổ phiếu thưởng với tỷ lệ 1:1;
- Triệu tập ĐHĐCĐ bất thường để bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhằm đảm bảo số lượng thành viên đúng quy định của Pháp luật;
- Giải thể Xí nghiệp Vận tải và thành lập Xí nghiệp cung ứng nguyên vật liệu nhằm nâng cao hiệu quả quản lý phương tiện vận tải và đảm bảo nguồn nguyên nhiên vật liệu phục vụ sản xuất trong toàn hệ thống;
- Tổ chức và sắp xếp lại công tác quản lý tại Xí nghiệp bê tông Hiệp Lực nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất và phát triển thị trường; Trong đó, chia 2 khu vực: Xí nghiệp Bê tông Hiệp Lực 1 quản lý từ khu vực Đà Lạt xuống Đức Trọng, Xí nghiệp Bê tông Hiệp Lực 2 quản lý từ khu vực Di Linh xuống Tân Phú – Đồng Nai.
- Thành lập Công ty TNHH MTV LBM Tân Phú để mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm tại khu vực Đồng Nai;
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế với Nhà nước, trách nhiệm với cộng đồng, đảm bảo đầy đủ quyền lợi của cổ đông.

3. Hội đồng quản trị

Thành phần và cơ cấu Hội đồng quản trị gồm 7 thành viên, trong đó:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT	Tỷ lệ
1	Lê Đình Hiền	Chủ tịch HĐQT	09	100%
2	Nguyễn An Thái	Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc	09	100%
3	Hầu Văn Tuấn	TV Không điều hành	09	100%
4	Phạm Gia Sâm	TV độc lập HĐQT	09	100%
5	Mai Nam Dương	TV Không điều hành	09	100%
6	Lê Văn Quý	TV Không điều hành	08	89%
7	Ngô Văn Minh	TV độc lập HĐQT	08	89%

Cơ cấu tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị tuân thủ theo các quy định, quy chế và góp phần giúp Hội đồng quản trị Công ty thực thi đầy đủ nhiệm vụ của mình.

a. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị đã phối hợp tổ chức hiệu quả giữa họp trực tiếp và lấy ý kiến bằng văn bản theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Trong năm 2022 Hội đồng quản trị đã tổ chức 09 cuộc họp trực tiếp và 09 lần lấy ý kiến bằng văn bản để kịp thời định hướng, chỉ đạo, xem xét quyết định các nội dung công việc thuộc thẩm quyền xử lý của Hội đồng quản trị.

Thông qua các cuộc họp trực tiếp và lấy ý kiến bằng văn bản, Hội đồng quản trị đã ban hành các nghị quyết thực hiện các quyền và trách nhiệm của Hội đồng quản trị.

(Chi tiết về Nghị quyết của Hội đồng quản trị tại Phụ lục 01 đính kèm)

4. Tổ chức các Đại hội cổ đông năm 2022

4.1 Đại hội đồng cổ đông thường niên

Ngày 23/4/2022 Công ty đã tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa Đại hội cổ đông và đã giải đáp mọi thắc mắc của cổ đông liên quan đến hoạt động của Công ty.

4.2. Đại hội đồng cổ đông bất thường:

Diễn ra ngày 20 tháng 12 năm 2022. Đại hội đã thông qua nội dung miễn nhiệm theo nguyện vọng của Bà Nguyễn Thị Thủy Nga – Trưởng Ban Kiểm soát và bầu Bà Lê Thị Thủy thay thế, nhằm đảm bảo số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật.

5. Báo cáo về các giao dịch giữa Công ty, Công ty mẹ, Công ty con, Công ty khác do Công ty LBM nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ.

TT	Đơn vị	Nội dung	Giá trị (VNĐ)
1	Giao dịch với Công ty LHC - Công ty mẹ sở hữu 64,9% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty LBM.	Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	18.322.139.362
		Mua hàng, thuê máy móc thiết bị	4.242.216.602
		Trả cổ tức	14.278.189.200
		Tổng cộng	36.842.545.164
2	Giao dịch với Công ty TNHH MTV Hiệp Thịnh Phát – Công ty con, LBM sở hữu 100% vốn Điều lệ.	Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	8.035.995.708
		Mua hàng, thuê máy móc, dịch vụ	36.986.391.575
		Tổng cộng	45.022.387.283
3	Giao dịch với Công ty TNHH MTV Bê tông LBM Đắc Nông – Công ty con, LBM sở hữu 100% vốn Điều lệ.	Bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ	9.023.686.372
		Thuê máy móc, thiết bị	752.889.638
		Tổng cộng	9.776.576.010
4	Giao dịch với Công ty TNHH MTV LBM Tân Phú – Công ty con, LBM sở hữu 100% vốn Điều lệ.	Bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ	0
		Thuê máy móc, thiết bị	0
5	Giao dịch với Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành – Công ty con, LBM đang sở hữu 94,391% vốn Điều lệ.	Bán hàng hóa, nguyên vật liệu	728.461.634
		Mua hàng, dịch vụ	26.337.367.328
		Nhận cổ tức vốn góp	2.963.300.000
		Tổng cộng	30.837.415.370
6	Giao dịch với Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40 – Công ty con của Công ty mẹ LHC.	Bán máy móc thiết bị	0

Nội dung giao dịch này đã được Công ty công bố trong Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2022.

6. Kết quả giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Điều hành

Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc và Ban Điều hành được thực hiện đúng theo quy định tại Điều lệ và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành được thực hiện thông qua các hình thức như:

- Hội đồng quản trị thường xuyên trao đổi với Ban Điều hành và thông qua các báo cáo để thực hiện việc giám sát công tác điều hành của Tổng Giám đốc và Ban điều hành nhằm đạt được mục tiêu chiến lược đã đề ra.

- Theo dõi việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch quan trọng mà Tổng Giám đốc và Ban Điều hành đã cam kết.

- Tổng giám đốc thực hiện báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và tình hình hoạt động trong các cuộc họp định kỳ hàng quý và bất thường của Hội đồng quản trị.

- Chủ tịch Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi và làm việc trực tiếp với Tổng Giám đốc và Ban Điều hành liên quan đến việc thực hiện các dự án kinh doanh và quản trị Công ty.

- Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên thường xuyên kiểm tra hoạt động tại các đơn vị sản xuất và theo dõi hoạt động của đối thủ trong cùng ngành nghề thông qua hệ thống báo cáo định kỳ, và thị sát thực tế.

Từ đó, Hội đồng quản trị đã luôn nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty, các quyết định, hoạt động của Ban Điều hành và có sự phối hợp tốt với Ban Điều hành để đưa ra các quyết định kịp thời, đúng đắn để hoàn thành kế hoạch kinh doanh đề ra.

Bên cạnh đó, Ban Tổng Giám đốc đã chủ động, linh hoạt bám sát các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, có các giải pháp hợp lý trong công tác chỉ đạo điều hành. Đảm bảo công tác lãnh đạo, chỉ đạo mọi lĩnh vực hoạt động của Công ty tuân thủ quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Với những kết quả đã đạt được trong những năm qua, Hội đồng quản trị đánh giá cao công tác điều hành của Tổng Giám đốc và Ban điều hành.

7. Báo cáo đánh giá của Thành viên độc lập HĐQT trong năm 2022

Trong cơ cấu Hội đồng quản trị Công ty năm 2022 có 02 thành viên độc lập gồm ông Phạm Gia Sâm và ông Ngô Văn Minh. Các thành viên độc lập đã tham gia các cuộc họp, thảo luận và biểu quyết về các vấn đề đưa ra.

(Chi tiết Báo cáo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị tại Phụ lục 2).

8. Thù lao, lương, thưởng và các lợi ích khác của HĐQT, BKS năm 2022:

Thù lao HĐQT, BKS, Ban Điều hành được công bố tại Báo cáo thường niên và Báo cáo tài chính Công ty. Việc chi trả thù lao HĐQT, BKS thực hiện theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022 thông qua, cụ thể:

- Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2022:
 - + Chủ tịch Hội đồng quản trị: 50.000.000 đồng/tháng.
 - + Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị: 10.000.000 đồng/tháng.
 - + Thành viên HĐQT, trưởng BKS: 5.000.000 đồng/người/tháng.
 - + Thành viên BKS: 3.000.000 đồng/người/tháng.

Tương ứng:

- Tổng thù lao của Hội đồng quản trị: 1.020.000.000 đồng.
- Tổng thù lao của Ban Kiểm soát: 132.000.000 đồng.
- Thực tế thù lao năm 2022 đã chi như sau:
 - HĐQT: 1.020.000.000 đồng – tỉ lệ 100%.
 - Ban kiểm soát: 132.000.000 đồng – tỉ lệ 100%.
 - Chi bổ sung thù lao HĐQT, BKS: 3.330.000.000 đồng – tương ứng 5% lợi nhuận tăng thêm so với kế hoạch ĐHCĐ giao.

* Chi tiết tổng mức thù lao, lương, thưởng của HĐQT, BKS và Ban điều hành đã nhận tại Công ty năm 2022 như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền thù lao, lương, thưởng	Ghi chú
I	HĐQT		3.797.272.727	
1	Lê Đình Hiến	Chủ tịch HĐQT	1.851.818.181	
2	Nguyễn An Thái	Phó CT HĐQT, TGD	390.909.091	
3	Lê Văn Quý	TV HĐQT	310.909.091	
4	Hầu Văn Tuấn	TV HĐQT	310.909.091	
5	Mai Nam Dương	TV HĐQT	310.909.091	
6	Phạm Gia Sâm	TV HĐQT	310.909.091	
7	Ngô Văn Minh	TV HĐQT	310.909.091	
II	BKS		404.727.273	
1	Nguyễn Thị Thúy Nga	Trưởng BKS	60.000.000	Từ nhiệm từ 20/12/2022
2	Trần Hùng Phương	TV BKS	146.909.091	
3	Nguyễn Thị Thu Hương	TV BKS	146.909.091	
4	Lê Thị Thủy	Trưởng BKS	50.909.091	TV mới từ 20/12/2022
III	Ban Điều hành		10.374.875.000	
1	Nguyễn An Thái	TGD	3.830.000.000	
2	Lê Cao Quang	Phó TGD, GD XN Hiệp Lực 2	1.063.050.000	
3	Nguyễn Quang Duyệt	Phó TGD, GD XN Hiệp Lực 1	1.063.050.000	
4	Trần Văn Hiến	Phó TGD, GD LBM ĐN	1.063.050.000	
5	Lê Nam Đồng	Phó TGD, TP TC-KT	1.004.475.000	
6	Nguyễn Thanh Toàn	Phó TGD	877.225.000	
7	Lê Thanh Hòa	Phó TGD, TP KD	615.450.000	Bổ nhiệm 6/2022
8	Dương Thị Ngọc Ngân	Kế toán trưởng	858.575.000	

Ông Nguyễn An Thái, Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty và Chủ tịch tại 04 Công ty con. Do đó, ngoài thù lao, ông Nguyễn An Thái nhận tiền lương theo vị trí điều hành và thù lao nhận được từ Công ty con.

9. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan năm 2022. (Chi tiết về Báo cáo tại Phụ lục 3)

Kết luận: Năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty đã triển khai các hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế Công ty. Hội đồng quản trị đã triển khai thực hiện tất cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua.

PHẦN II **BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022**

1. Kết quả sản xuất – kinh doanh

1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022

Căn cứ Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông năm 2022, kết quả sản xuất kinh doanh đã thực hiện như sau:

STT	Chỉ tiêu	KH 2022 (tỷ đồng)		TH 2022 (tỷ đồng)	
		Cty mẹ	Hợp nhất	Cty mẹ	Hợp nhất
1	Doanh thu	700	800	1.027,2	1.113,6
2	Lợi nhuận trước thuế	75	85	147,5	151,6
3	Lợi nhuận sau thuế			121,8	121,4
4	Cổ tức	12-15%		15% (HĐQT trình ĐH chi thêm 10%)	

*** Đánh giá chung kết quả:**

- Tình hình tiêu thụ bê tông: Trong năm 2022, toàn Công ty đã tiêu thụ hơn 608.000m³ bê tông. Tăng 25% so với năm trước. Trong đó, Xí nghiệp Hiệp Lực 1 tăng 22,7%, Xí nghiệp Hiệp Lực 2 tăng 35,3% và tại Đắk Nông tăng 11,6%.

- Tình hình tiêu thụ gạch tuynen tại Xí nghiệp Thanh Mỹ và Công ty Gạch Hiệp Thành tăng so với cùng kỳ. Trong đó, Xí nghiệp Thanh Mỹ đạt hơn 36 triệu kg, tăng 9%. Công ty Gạch Hiệp Thành đạt hơn 53 triệu kg, tăng 21% so với cùng kỳ.

- Sản phẩm vật liệu chịu lửa, ống sứ chịu nhiệt sản lượng đạt 107% so với cùng kỳ. Trong đó sản lượng xuất khẩu tăng 5,2%.

- Sản phẩm cao lanh cả năm đạt 87% so với cùng kỳ, chủ yếu tập trung vào giai đoạn 6 tháng đầu năm.

1.2. Khấu hao cơ bản:

- Khấu hao Công ty mẹ là 65,6 tỷ đồng, tăng 12,2 tỷ đồng so với cùng kỳ.

- Khấu hao hợp nhất là 74,1 tỷ đồng, tăng 13,1 tỷ so với cùng kỳ.

1.3. Phân phối lợi nhuận tại Công ty mẹ

- LN sau thuế năm 2022: 121,82 tỷ đồng

+ Chi trả cổ tức năm 2022 (25%): 50 tỷ đồng

- Lợi nhuận sau thuế 2022 còn lại: 71,82 tỷ đồng

1.4 Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản

ĐVT: Tỷ đồng

Mô	Thời hạn giấy phép	Đóng tiền từ năm	Số năm đóng	Theo quyết định	Đóng theo quyết định (không bao gồm bổ sung trượt giá hàng năm nếu có)	Còn phải đóng theo quyết định
Bentonite Tam Bó	5/2022	2014	07	1,68	1,68	0
Sét Thanh Mỹ	7/2020	2014	01	0,41	0,41	0
Mỏ sét Tutra	12/2025	2015	1	0,44	0,44	0
Đá Cam Ly	2025	2014	11	5,97	2,651	3,319
Cao lanh Lộc Tân	8/2022	2015	05	6,35	6,156	0,194
Cao lanh Đa Quý	4/2019	2015	02	4,19	4,19	0
Đá N'thol Hạ	01/2037	2015	11	3,77	2,26	1,51
Đá Tây Đại Lào	10/2040	2018	23	39,10	9,20	29,9
Cộng				61,91	26,98	34,92

Ghi chú: - Theo số liệu đóng tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của cấp có thẩm quyền.

- Mỏ sét Tutra, Công ty đã thực hiện công tác hoàn nguyên và trả lại mặt bằng cho Nhà nước; Mỏ cao lanh Lộc Tân: Công ty đang làm thủ tục xin gia hạn cấp phép khai thác; Mỏ cao lanh Đa Quý đã hết hạn giấy phép khai thác. Công ty đang triển khai làm thủ tục xin cấp phép.

1.5 Tài sản cố định: Nguyên giá tài sản cố định toàn Công ty tăng gần 131 tỷ đồng. Trong đó:

STT	Khoản mục	Ngày 01/01/2022	Ngày 31/12/2022	Tăng (giảm) năm 2022
A	Riêng Công ty mẹ			
1	Nguyên giá (tỷ đ)	540,6	677,2	136,6
2	Giá trị còn lại (tỷ đ)	238,8	314,9	76,1
B	Báo cáo hợp nhất			
1	Nguyên giá (tỷ đ)	657,5	788,5	131
2	Giá trị còn lại (tỷ đ)	300,2	362,7	62,5

2. Công tác tổ chức – Quản lý

Bộ máy tổ chức Công ty như sau:

- Ban Tổng giám đốc gồm 06 thành viên: 01 Tổng giám đốc và 05 Phó Tổng giám đốc. Các Phó TGD được Tổng Giám đốc phân công phụ trách về các mảng tài chính, kinh doanh, kỹ thuật sản xuất, đầu tư thiết bị, nguyên nhiên vật liệu đầu vào và công nợ. Ngoài ra, các Phó TGD kiêm nhiệm trưởng các phòng nghiệp vụ, giám đốc các đơn vị sản xuất và công ty con.

- 07 phòng và bộ phận nghiệp vụ, gồm Phòng Tổ chức – Nhân sự, Phòng Tài chính – Kế toán, Phòng Kỹ thuật – Sản xuất, Phòng Kinh doanh, Phòng Pháp chế, Bộ phận kiểm soát nội bộ và Bộ phận Bán hàng - Thu hồi công nợ, Bộ phận Kiểm toán nội bộ, Bộ phận Giá và Phí.

- 06 Xí nghiệp trực thuộc và 04 Công ty con, gồm: Xí nghiệp bê tông Hiệp Lực 1, Xí nghiệp bê tông Hiệp Lực 2, Xí nghiệp Hiệp An, Xí nghiệp Gạch ngói Tuynen Thanh Mỹ, Xí nghiệp Hiệp Tiến, Xí nghiệp Cung ứng nguyên vật liệu, Công ty TNHH MTV Hiệp Thịnh Phát, Công ty TNHH MTV bê tông LBM Đắc Nông, Công ty TNHH MTV LBM Tân Phú, Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành.

3. Lao động – Tiền lương

Lao động tại ngày 31/12/2022 là 780 người (Bao gồm lao động tại các Công ty con), tăng 92 người so với đầu năm. Trong đó, 109 lao động gián tiếp tại Xí nghiệp và văn phòng và 671 lao động trực tiếp.

* Tiền lương:

- Trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 được ĐHĐCĐ thông qua, Công ty đã thực hiện quỹ lương do HĐQT quản lý bao gồm tại Công ty mẹ LBM và hai Công ty con 100% vốn là Cty TNHH MTV Hiệp Thịnh Phát và Cty TNHH MTV Bê tông LBM – Đắc Nông như sau:

Thu nhập bình quân năm 2022: 18,5 triệu đồng/người/tháng, tăng 116% so với năm 2021 (năm 2021: 15,91 triệu đồng/người/tháng).

- Quỹ lương năm 2022 đã thực hiện trích là 142 đồng/1.000 đồng doanh thu, mức trích bằng với năm 2021.

* Quỹ lương thực hiện tại Cty mẹ LBM và 2 Công ty con 100% vốn:

TT	Nội dung	Thành tiền (tỷ đồng)
1	Doanh thu thực hiện năm 2022 (Công ty mẹ LBM + 2 Công ty con 100% vốn)	1.168,9
2	Doanh thu trích lương năm 2022 (Công ty mẹ LBM + 2 Công ty con 100% vốn)	1.158,4
3	Tổng lương trích	164,4
4	Quỹ lương BTGD đã chi,	4,695
5	Đã chi thù lao HĐQT, BKS	1,152
6	Đã chi thù lao chủ tịch TV Cty HTP	0,048
7	- Chi lương và lương bổ sung cho người lao động - Chi bổ sung lương cho Ban điều hành - Chi bổ sung thù lao HĐQT, BKS - Chi theo nghị quyết HĐCĐ (Chủ tịch HĐQT và TGD: 2.5% LNHN LHC)	135,1 4,389 3,33 1,850
8	Quỹ lương còn lại chuyển qua năm 2023	13,89

4. Đầu tư và phát triển sản xuất

Trong năm 2022, HĐQT đã phê duyệt đầu tư với giá trị trên 164,5 tỷ đồng, tiếp tục thực hiện đầu tư mới của nghị quyết HĐQT năm 2021 trên 10,5 tỷ đồng. Như vậy tổng giá trị đang thực hiện đầu tư là trên 175 tỷ đồng. Trong đó đã hoàn thành đa số các hạng mục. Một số hạng mục tiếp tục thực hiện và hoàn thiện hồ sơ.

a. CÁC HẠNG MỤC CÔNG TY THỰC HIỆN ĐẦU TƯ TỪ NĂM 2021

STT	Hạng mục đầu tư	Số lượng	Giá trị hợp đồng bao gồm thuế (tỷ đồng)	Nghị quyết đã duyệt bao gồm thuế (tỷ đồng)	Giá trị còn lại chưa thanh toán bao gồm thuế (tỷ đồng)	Trạng thái
1	Xe ô tô Bá Vương Howo 70 tấn tại Tây Đại Lào	2	4,68	4,68	-	
2	Trạm bê tông 180m ³ /h tại Xuân Thọ hoặc Tân Phú	1	5,9	5,9	5,9	Chưa tiến hành
TỔNG CỘNG			10,58		5,9	

b. CÁC HẠNG MỤC CÔNG TY ĐÃ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ TRONG NĂM 2022

STT	Hạng mục đầu tư	Số lượng	Giá trị hợp đồng bao gồm thuế (tỷ đồng)	Nghị quyết đã duyệt bao gồm thuế (tỷ đồng)	Giá trị còn lại chưa thanh toán bao gồm thuế (tỷ đồng)	Trạng thái
1	Xe quản lý	1	2,69	2,69	-	
2	Xe phục vụ sản xuất	44	71,01	71,01	-	
3	Máy móc, thiết bị	3	7,56	7,56	-	
4	Hệ máy móc thiết bị tại Tây Đại Lào	7	6,65	6,65	-	
5	Nhà bảo trì xe cơ giới tại Tây Đại Lào	1	1,39	1,08	0,31	Đã hoàn thiện năm 2023
6	Giá trị đầu tư trạm bê tông tại Tân Phú, Đồng Nai	1	28,0	0,9	27,1	Đang thực hiện
TỔNG CỘNG			117,3		27,41	

c. CÁC HẠNG MỤC CÔNG TY CHƯA THỰC HIỆN ĐẦU TƯ TRONG 2022

STT	Hạng mục đầu tư	Số lượng	NQ đã duyệt bao gồm thuế (tỷ đồng)
1	Trạm bê tông 180m ³ /h cho Xuân Thọ hoặc Tân Phú	1	5,9
2	Đầu tư trạm 180m ³ /h tại Bắc Bảo Lộc	1	13,36
3	Đầu tư 1,8 ha đất dựng trạm bê tông tại Bắc Bảo Lộc	-	30,0
TỔNG CỘNG			49,26

Đánh giá hiệu quả một số hạng mục sau đầu tư:

- **Đầu tư hệ nghiền mỏ N'Thôn Hạ:** Việc đầu tư đã mang lại hiệu quả kinh tế cho Công ty. Thiết bị nghiền đá đã cho ra sản phẩm đá ve Dmax 20 mm và cát nghiền có Dmax = 6mm;

Trong năm vừa qua thiết bị hoạt động ổn định và hiệu quả cao. Khối lượng đá block nghiền đạt theo công suất thiết kế và công suất cấp phép của mỏ 59.000 m³ rời/ năm. Sản phẩm đá ve và cát nghiền khi đem vào sản xuất bê tông mang lại hiệu quả (giảm khoảng 15kg xi măng/1 m³ bê tông).

- **Tại mỏ đá Tây Đại Lào:** Việc đầu tư đồng bộ đã giải quyết được yêu cầu về sản xuất bao gồm thiết bị (giàn khoan; thiết bị xúc, vận chuyển; thiết bị nghiền; cơ sở hạ tầng...) đảm bảo việc sản xuất thông suốt. Năng suất và chất lượng sản phẩm cao đáp ứng được yêu cầu về nguyên liệu đá cho toàn hệ thống cũng như đã sản xuất ra cát nghiền có Dmax 6mm để sản xuất bê tông giảm tỷ lệ cát tự nhiên (có giá thành cao) đồng thời giảm lượng xi măng trong sản xuất bê tông.

Ngoài sản xuất ra sản phẩm đá Dmax 20 mm và cát nghiền còn sản xuất ra sản phẩm đá Dmax 37.5mm (thường gọi đá 0x4) đạt TCVN 8859:2011; bao gồm 02 loại đá Dmax 37,5 loại 1 và loại 2 đã được cấp quyết định chứng nhận hợp chuẩn số 41936/QĐ-VC ngày 29/12/2022 và đồng thời công ty cũng đã xây dựng và công bố tiêu chuẩn cơ sở: số 03/2023/LBM-CN XD ngày 13/02/2023. Các sản phẩm này đã công bố chất lượng và giá bán đến cơ quan ban ngành sở xây dựng và sở tài chính.

Các dự án đang triển khai:

- **Dự án mở rộng trạm bê tông tại Tam Bồ - Di Linh, dự án đầu tư trạm trộn bê tông tại Tân Phú - Đồng Nai và dự án mở rộng trạm bê tông tại Nhân Cơ - Đắk Nông:** Đang triển khai mặt bằng. Thực hiện các thủ tục để lấp đặt trạm.

- **Thuê đất tại Khu Công nghiệp Lộc Sơn – Tp Bảo Lộc:** Công ty Phát triển hạ tầng Khu Công nghiệp Lộc Sơn – Phú Hội đã bố trí quỹ đất cho Công ty, đang thực hiện lập dự án đầu tư.

5. Tài chính

- Thực hiện công tác quản trị tài chính doanh nghiệp theo quy định của pháp luật hiện hành và quy chế quản lý tài chính của Công ty.

- Trong năm 2022, Công ty đã chủ động về tài chính để đầu tư thiết bị, máy móc đáp ứng yêu cầu sản xuất, đảm bảo nguồn vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Sử dụng vốn khấu hao tài sản cố định và lợi nhuận chưa phân phối để đầu tư mở rộng.

- Việc lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 được thực hiện theo đúng nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2022.

*** Tình hình công nợ:**

Công nợ toàn Công ty đến 31/12/2022 là 79 tỷ đồng. Trong đó, công nợ các bên liên quan (Công ty LHC và Công ty Phước Hòa) là 8 tỷ đồng. Công nợ khách hàng: 70,34 tỷ đồng, tăng 19% so với đầu năm 2022 là 59,2 tỷ đồng.

		2020 về trước	2021	2022	Tổng cộng
Công nợ (Tỷ đồng)	Khách hàng	17,8	3,0	49,54	70,34
Đã trích dự phòng		17,8	3	-	20,8

PHẦN THỨ III

PHƯƠNG HƯỚNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2023

*** Nhận định tình hình năm 2023:**

Dự báo năm 2023 vẫn là một năm nhiều biến động của kinh tế thế giới và trong nước với hệ quả lạm phát tăng cao, ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng toàn cầu, giá nguyên nhiên vật liệu cho sản xuất tăng cao.

Năm 2023 sẽ khó khăn trong công tác tiêu thụ đối với sản phẩm bê tông do suy giảm từ thị trường bất động sản (như ở Bảo Lộc, Đức Trọng...). Dự kiến sản lượng có thể giảm ở thị trường Đà Lạt do đã bão hòa, giảm ở thị trường Bảo Lộc, Đức Trọng do suy giảm từ thị trường bất động sản. Ngoài ra, Nguồn nguyên liệu cát, đá có thể sẽ khó khăn hơn do công tác quản lý.

*** Định hướng thực hiện trong năm 2023:**

Để tiếp tục duy trì các kết quả đã đạt được trong năm 2022, Công ty xác định một số định hướng năm 2023 như sau:

- Chủ động đưa ra những phương án kinh doanh phù hợp với hoàn cảnh. Chủ động vượt qua khó khăn, sẵn sàng với những thách thức tiềm ẩn để tiếp tục mục tiêu cao hơn trong thời gian tới.

- Duy trì sự minh bạch trong sản xuất kinh doanh, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.

- Về nhân sự: Công ty tiếp tục tuyển dụng nhân sự để đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh trong năm 2023. Tạo nguồn nhân sự đáp ứng được công việc trong tương lai. Tiếp tục bố trí nhân sự tham gia các khóa học nhằm đào tạo nâng cao năng lực công việc.

- Về đầu tư: triển khai tiếp các hạng mục đầu tư tại Đắc Nông, Tân Phú – Đồng Nai và Di Linh – Lâm Đồng. Đối với dự án mở rộng trạm bê tông tại khu công nghiệp Lộc Sơn – Bảo Lộc, tiếp tục làm việc với khu công nghiệp để nhận đất và đầu tư.

- Về tình hình sản xuất: đảm bảo hoạt động hiệu quả các máy móc thiết bị, tăng cường công tác bảo dưỡng, bảo trì. Kịp thời đầu tư các hạng mục thiết bị phục vụ sản xuất – kinh doanh.

- Về tiêu thụ: Tiếp tục tăng cường công tác bán hàng, triển khai các phương án để cạnh tranh phù hợp với thị trường.

1. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

Chỉ tiêu chính	ĐVT	Cty mẹ LBM	Hợp nhất
Doanh thu	Tỷ đồng	840	940
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	123	130
Cổ tức		20-25%	

Ghi chú: Đơn giá tiền lương Công ty mẹ LBM và 02 Công ty con 100% vốn năm 2023 là 142đ/1000đ doanh thu. Đơn giá tiền lương không bao gồm các chế độ bảo hiểm bắt buộc của người lao động.

2. Định hướng đầu tư

Năm 2023, Công ty sẽ tiếp tục đầu tư và phát triển sản xuất: Đầu tư trạm bê tông tại KCN Lộc Sơn, Bảo Lộc; trạm bê tông tại Tân Phú, Đồng Nai; Đầu tư đất; Đầu tư thiết bị, xe máy và các mục khác.

Tổng mức đầu tư: Khoảng 150 tỷ đồng.

3. Về Tài chính

- Theo dõi, kiểm soát các chi phí sản xuất tại các đơn vị sản xuất theo định mức kinh tế - kỹ thuật đã ban hành nhằm quản lý giá thành và kịp thời chấn chỉnh những chi phí bất hợp lý;

- Tăng cường phân tích và tham mưu để sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư của Công ty;

- Kiểm soát dòng tiền luân chuyển, tăng vòng quay vốn nhằm sử dụng có hiệu quả nhất nguồn vốn cho hoạt động sản xuất – kinh doanh;

- Tăng cường công tác thu hồi công nợ, thanh toán đến hạn, hạn chế nợ quá hạn và nợ xấu.

4. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023

- Chủ tịch HĐQT: 50.000.000 đồng/tháng.

Thực hiện công việc Chủ tịch chuyên trách, bán thời gian tại Công ty.

- Phó chủ tịch HĐQT: 10.000.000 đồng/người/tháng

- Thành viên HĐQT, Trưởng BKS: 5.000.000 đồng/người/tháng

- Kiểm soát viên: 3.000.000 đồng/người/tháng

Với vai trò, trách nhiệm là đại diện cho Đại hội đồng cổ đông trong công tác quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2023, HĐQT cam kết sẽ tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động theo đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình. Tích cực triển khai đồng bộ các giải pháp về sản xuất kinh doanh, cùng Ban Tổng Giám đốc đưa Công ty ngày càng phát triển bền vững đáp ứng kỳ vọng của Đại hội đồng cổ đông.

HĐQT cũng mong muốn cổ đông tiếp tục chia sẻ, ủng hộ và tham gia đóng góp ý kiến giúp cho hoạt động của HĐQT ngày càng tốt hơn vì sự phát triển của Công ty.

Thay mặt HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty, kính chúc quý cổ đông và đại biểu mạnh khỏe và hạnh phúc. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



LÊ ĐÌNH HIỂN

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD, BP.CBTT;
- Lưu.

Phụ lục 1

Các Nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị

TT	Số Nghị quyết/quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01a/2022/NQ-HĐQT/LBM	14/01/2022	- Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý 4 và năm 2021. - Thành lập Bộ phận Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị Công ty gồm 03 thành viên.	100%
2	01b/2022/NQ-HĐQT/LBM	14/01/2022	- Đầu tư 01 xe quản lý mới 100%. - Thông qua việc chi tăng lương cho Ban Điều hành do hoàn thành vượt kế hoạch lợi nhuận trước thuế trong Công ty năm. - Thông qua phương án việc thù lao HĐQT và BKS được chi tăng thêm 10% của lợi nhuận vượt kế hoạch năm 2021 của Đại Hội đồng cổ đông giao.	100%
3	02a/2022/NQ-HĐQT/LBM	23/2/2022	- Thành lập Công ty TNHH MTV LBM Tân Phú. Địa chỉ: Thửa đất 239, 289 TĐĐ số 23 (Hoặc sổ nhà), ấp Phú Hợp B, xã Phú Bình, huyện Tân Phú, Đồng Nai. - Hội đồng quản trị thống nhất kế hoạch triệu tập Đại hội đồng cổ đông năm 2022 và thanh toán cổ tức đợt hai (10%) năm 2021.	100%
4	02b/2022/NQ-HĐQT/LBM	23/2/2022	- Thông qua nội dung đầu tư tại Tân Phú - Đồng Nai. - Thống nhất chủ trương đầu tư 01 trạm bê tông tại phía Bắc Bảo Lộc. - Thống nhất tổ chức lại Xi nghiệp bê tông Hiệp Lực, gồm: 1. Xi nghiệp bê tông Hiệp Lực 1. 2. Xi nghiệp bê tông Hiệp Lực 2.	100%
5	03a/2022/NQ-HĐQT/LBM	28/3/2022	- Thống nhất kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 để trình ĐHCĐ - Thống nhất nội dung các tài liệu để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.	100%
6	03b/2022/NQ-HĐQT/LBM	28/3/2022	- Thống nhất phương án trả lương cho Ban Điều hành Công ty. - Thống nhất nội dung đầu tư và thanh lý thiết bị. Tổng cộng giá trị đầu tư: 11.866.000.000 đồng.	100%
7	04/2022/NQ-HĐQT/LBM	06/4/2022	Đầu tư đất để dựng trạm bê tông 120m3/h tại khu vực phía Bắc Bảo Lộc.	100%
8	05a/2022/NQ-HĐQT/LBM	15/4/2022	Thông qua việc Công ty vay vốn, bảo lãnh, mở thư tín dụng tại các ngân hàng, tổ chức tín dụng để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.	100%
9	05b/2022/NQ-HĐQT/LBM	15/4/2022	Thống nhất đầu tư thiết bị cơ giới phục vụ sản xuất và thanh lý tài sản. Tổng cộng: 30.830.000.000 đồng. 2. Thanh lý các thiết bị cũ hoạt động không hiệu quả. 3. Thống nhất chủ trương đầu tư lô đất tại mỏ Tam Bó - Di Linh 4. Thống nhất việc cho Ban Điều hành thuê tư vấn pháp lý các tài sản đất HĐQT Công ty đã phê duyệt cho đầu tư.	100%
10	06/2022/NQ-HĐQT/LBM	21/4/2022	Thống nhất thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý 1/2022.	100%
11	07/2022/NQ-HĐQT/LBM	04/5/2022	Thống nhất đầu tư các thiết bị phục vụ sản xuất. Tổng giá trị đầu tư: 9.680.000.000 đồng.	100%
12	08/2022/NQ-HĐQT/LBM	16/05/2022	Thống nhất đầu tư các thiết bị phục vụ sản xuất. Tổng giá trị đầu tư: 14.687.500.000 đồng	100%
13	09/2022/NQ-HĐQT/LBM	06/6/2022	Triển khai Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.	100%
14	10a/2022/NQ-HĐQT/LBM	21/6/2022	1. Thống nhất tách bộ phận cung ứng nguyên vật liệu từ Xi nghiệp Vận tải và thành lập Xi nghiệp cung ứng nguyên vật liệu từ ngày 21/6/2022. 2. Thống nhất bổ nhiệm các nhân sự quản lý sau: - Ông Lê Thanh Hoà, sinh ngày: 14/9/1979. Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc, Phụ trách mảng Kinh doanh - Ông Hoàng Hữu Hạnh, sinh ngày: 11/11/1975. Bổ nhiệm Giám đốc Xi nghiệp cung ứng nguyên vật liệu. 3. Thống nhất chọn Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam là đơn vị thực hiện tư vấn, kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 cho Công ty LBM, Công ty TNHH MTV Hiệp Thịnh Phát, Công ty TNHH MTV Bê tông LBM Đắk Nông và kiểm toán hợp nhất.	100%
15	10b/2022/NQ-HĐQT/LBM	21/6/2022	1. Phê duyệt việc vay vốn của Công ty CP Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng tại các tổ chức Ngân hàng để bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh thanh toán phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.	100%
16	10c/2022/NQ-HĐQT/LBM	21/6/2022	1. Thông qua báo cáo sơ bộ kết quả hoạt động SXKD 5 tháng đầu năm năm 2022. 2. Thống nhất đầu tư như sau: 2.1. Di dời trạm 120m3/h tại Tây Đại Lào và lắp đặt thêm tại Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành. 2.2. Đầu tư mới trạm trộn bê tông 120m3/giờ tại Tân Phú - Đồng Nai. 2.3. Đầu tư nhà xưởng bảo trì sửa chữa thiết bị tại Tây Đại Lào.	100%
17	11/2022/NQ-HĐQT/LBM	11/7/2022	Thông qua việc chốt ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông:	100%

			<p>1. Ngày đăng ký cuối cùng: 25/07/2022</p> <p>2. Tỷ lệ thực hiện quyền: 01:01. Mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được nhận thêm 01 cổ phiếu mới.</p> <p>3. Nguồn vốn phát hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thặng dư vốn cổ phần. - Quỹ đầu tư phát triển. <p>Căn cứ theo Báo cáo tài chính riêng năm 2021 đã được kiểm toán.</p> <p>4. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có): Do tỷ lệ thực hiện quyền là 01:01 nên không phát sinh cổ phiếu lẻ (phần thập phân).</p>	
18	12a/2022/NQ-HDQT/LBM	10/8/2022	<p>1. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD 6 tháng năm 2022.</p> <p>2. Thống nhất giải thể, chấm dứt hoạt động Chi nhánh Công ty CP Khoáng sản và VLXD Lâm Đồng - Xí nghiệp vận tải.</p>	100%
19	12b/2022/NQ-HDQT/LBM	10/8/2022	<p>1. Thống nhất đầu tư 01 máy phát điện tại Tây Đại Lào.</p> <p>2. Thống nhất cho triển khai khảo sát thăm dò các nguồn nguyên liệu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khu vực đất nông nghiệp tại Ka Đơn, Đơn Dương - Mỏ đá bazan tại thôn 13, xã Đắk Wer, huyện Đắk R'Lấp, Đắk Nông. <p>3. Thống nhất cho Ban Điều hành tìm thêm các văn phòng luật sư để tư vấn phương án tốt nhất liên quan đến tài sản đất của Công ty</p> <p>4. Thống nhất cho triển khai lắp đặt hệ thống chống sét tại mỏ đá Tây Đại Lào để đưa về vùng an toàn trong sản xuất cho người lao động và thiết bị của Công ty.</p> <p>5. Hội đồng quản trị thống nhất vay hoàn vốn trung hạn 95 tỷ đồng.</p>	100%
20	13/2022/NQ-HDQT/LBM	10/8/2022	<p>Thông qua sửa đổi Khoản 1 Điều 6 của Điều lệ Công ty tương ứng với mức vốn điều lệ tăng lên sau khi phát hành 10.000.000 cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu như sau:</p> <p>“1. Vốn điều lệ của Công ty là 200.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm tỷ đồng)).</p> <p>Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 20.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần”.</p>	100%
21	14/2022/NQ-HDQT/LBM	16/8/2022	<p>Thông qua việc đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết chứng khoán bổ sung với Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX) theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	100%
22	15/2022/NQ-HDQT/LBM	30/9/2022	<p>Thông nhất đầu tư các hạng mục sau:</p> <p>1. Hệ thống ép bùn, máy tách đá, cát bùn thải bê tông tại trạm bê tông Tây Đại Lào.</p> <p>2. Cối cát VSI và phễu pha hạt mịn vào đá 0x4cm tại Tây Đại Lào.</p> <p>Tổng cộng: 3.371.000.000 đồng (bao gồm VAT)</p>	100%
23	16/2022/NQ-HDQT/LBM	01/11/2022	<p>1. Thống nhất thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD 9 tháng năm 2022.</p> <p>2. Thống nhất thông qua nội dung mua cổ phần của Công ty CP Thủy điện La Ngầu.</p> <p>3. Thống nhất chi tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2022 là 6% bằng tiền mặt (600 đồng/cổ phần).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày đăng ký cuối cùng : 16/11/2022 - Ngày chi trả cổ tức : 30/11/2022 	<p>100%</p> <p>85,7%</p> <p>100%</p>
24	17/2022/NQ-HDQT/LBM	03/11/2022	<p>Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường để thông qua đơn từ nhiệm của Bà Nguyễn Thị Thúy Nga – Trưởng Ban kiểm soát và bầu bổ sung thành viên nhằm đảm bảo đủ số lượng thành viên Ban kiểm soát theo quy định Pháp luật và Điều lệ Công ty. Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày ban hành nghị quyết triệu tập Đại hội cổ đông bất thường: 03/11/2022. - Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông mời dự Đại hội: 24/11/2022. - Ngày tổ chức Đại hội: 20/12/2022. 	100%
25	18/2022/NQ-HDQT/LBM	28/11/2022	<p>1. Thông qua nội dung tài liệu trình Đại hội cổ đông bất thường năm 2022.</p> <p>2. Thông qua danh sách Ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ Đại hội.</p>	100%
26	19a/2022/NQ-HDQT/LBM	20/12/2022	<p>Thông qua việc hủy bỏ đàm phán ký kết hợp đồng nhận chuyển nhượng 35% dự án thủy điện La Ngầu tại Nghị quyết số 16/2022/NQ-HDQT/LBM ngày 01/11/2022 của Hội đồng quản trị đã thông qua.</p>	100%
27	19b/2022/NQ-HDQT/LBM	20/12/2022	<p>1. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD 11 tháng 2022.</p> <p>2. Thống nhất thanh lý xe bơm cần hiệu Junjin.</p> <p>3. Đầu tư mới 01 xe bơm cần 01 Xe bơm bê tông Zoomlion, cần 40m.</p> <p>4. Đầu tư mới 01 trạm bê tông 180m³/h tại Đắk Nông.</p> <p>5. Thống nhất thông qua nội dung quyết toán quỹ lương đợt 1 theo kết quả kinh doanh 11 tháng năm 2022. Sau khi hoàn thành quyết toán kết quả sản xuất kinh doanh 12 tháng năm 2022 sẽ chi bổ sung phần còn lại.</p>	100%

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

Trong năm 2022, HĐQT có tất cả 07 thành viên, trong đó, có 02 thành viên độc lập. Toàn bộ thành viên HĐQT tham gia tích cực vào các hoạt động hoạch định, kiểm soát tuân thủ, phản biện chiến lược và đảm bảo tốt các thông lệ, chuẩn mực về quản trị công ty.

1. VỀ VIỆC TỔ CHỨC CÁC CUỘC HỌP HĐQT

- Các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, chiến lược tài chính, văn hóa doanh nghiệp, xây dựng hệ thống quản lý... đều được thảo luận, kiểm soát một cách chặt chẽ giữa HĐQT và Ban TGD. Quá trình triển khai các hoạt động của Công ty diễn ra theo quy chế phân quyền rõ ràng. Luôn được phân tích, nhận diện rủi ro một cách kịp thời nhằm đảm bảo sự ổn định, an toàn, tuân thủ theo quy định của pháp luật cũng như đạt được kế hoạch do HĐQT và ĐHCĐ thường niên đã đề ra.

- Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập và thực hiện với lịch trình cụ thể. Việc chuẩn bị tài liệu chu đáo và theo đúng các nguyên tắc. Nội dung các cuộc họp được các thành viên HĐQT thảo luận, phản biện, đánh giá đầy đủ và cân trọng để đưa ra những định hướng, giải pháp tốt nhất cho Công ty.

- Các đầu tư cho chiến lược mới đều được nghiên cứu độc lập, có cơ sở khoa học và phản biện trong HĐQT và với Ban TGD.

2. VỀ VIỆC GIÁM SÁT TGD VÀ CÁC THÀNH VIÊN KHÁC TRONG BAN TGD

- Về tổng thể, HĐQT đã thực hiện tốt công tác giám sát đối với Ban TGD, đảm bảo hoạt động của Công ty luôn được kiểm soát chặt chẽ để đi đúng định hướng chiến lược và điều chỉnh các quyết định kịp thời khi thực tiễn yêu cầu.

- Các thành viên HĐQT giữ các chức danh trong Ban TGD đã thường xuyên tham dự các cuộc họp định kỳ và bất thường của Ban TGD. Các quyết sách của Ban TGD được phân tích, phản biện và tham vấn từ HĐQT nhằm có các giải pháp tối ưu cho lợi ích của Công ty. Qua đó, HĐQT luôn nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty cũng như được cập nhật nhanh nhất các yêu cầu từ thực tế.

- Các thành viên HĐQT nhận diện một cách chủ động vai trò, trách nhiệm hỗ trợ đối với Ban TGD và quản lý cấp trung.

- HĐQT đặc biệt quan tâm đến các giải pháp quản trị rủi ro, nhằm hỗ trợ ban điều hành nhận diện sớm các vấn đề và giúp công ty duy trì tính bền vững, ổn định trong hoạt động, bảo vệ lợi ích của nhà đầu tư.

3. ĐÁNH GIÁ CHUNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

- Theo kế hoạch hoạt động của HĐQT, các công việc của HĐQT đã thực hiện trong năm 2022 tập trung đúng theo Nghị quyết của ĐHCĐ đề ra và tuân thủ Điều lệ công ty, Quy chế quản trị và các thông lệ chuẩn mực quản trị Công ty.

- Tất cả thành viên HĐQT có tinh thần trách nhiệm cao, có tính chuyên nghiệp cao, rõ ràng về trách nhiệm được phân công trong việc bảo vệ lợi ích của Công ty và cân trọng trong việc thực hiện vai trò của mình.

- HĐQT đã đề xuất nhiều giải pháp hiệu quả, kịp thời để giúp Ban TGD vượt qua một số thách thức trong quá trình vận hành Công ty. Thực hiện tốt việc giám sát và kiểm soát để đảm bảo tiêu chí tuân thủ pháp luật được Công ty tuyệt đối tôn trọng.

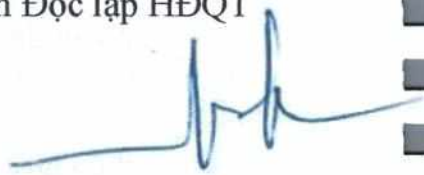
- HĐQT đã lãnh đạo và quản lý Công ty hoàn thành các chỉ tiêu tăng trưởng và lợi nhuận của năm 2022, thực hiện tốt nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước, mang lại hiệu quả cao cho cổ đông và thu nhập ổn định cho người lao động. HĐQT đã tham gia cùng Ban TGD triển khai các hoạt động văn hoá bền vững của doanh nghiệp. Thông qua phương pháp hoạt động hiệu quả, sáng tạo, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò đồng hành xây dựng các giá trị bền vững cho doanh nghiệp trong chiến lược 2021-2025.

Đà Lạt, ngày 15 tháng 03 năm 2023

Thành viên Độc lập HĐQT



Phạm Gia Sâm



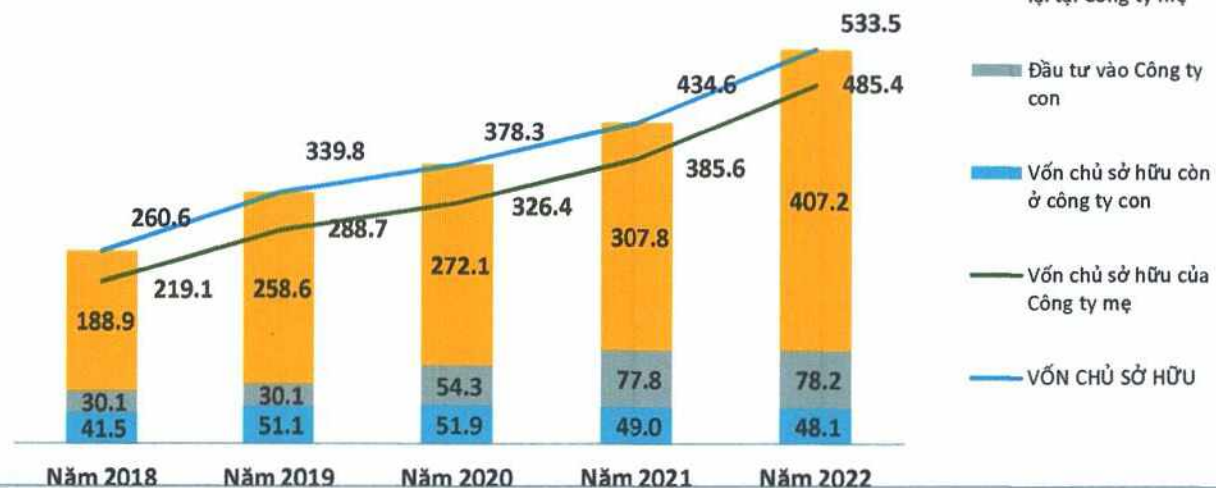
Ngô Văn Minh

Phụ lục 3

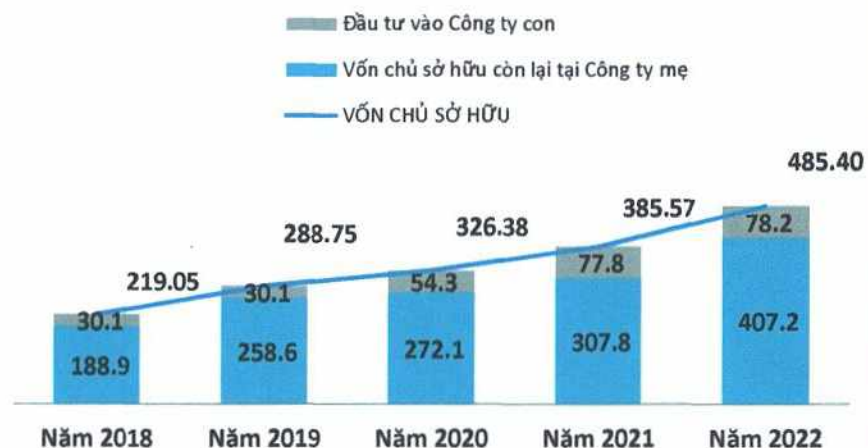
Báo cáo giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan năm 2022.

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán,...)
			Số CP	Tỷ lệ	Số CP	Tỷ lệ	
1	Đình Quốc Khánh	Con rể của Chủ tịch HĐQT	0	0%	0	0%	Tháng 3: Mua 1.000 CP; Tháng 3: Bán 100 CP; Tháng 5: Bán 300 CP; Tháng 8: Mua 400 CP; Tháng 9: Thương CP tỷ lệ 1:1; Tháng 10: Bán 100 CP; Tháng 11: Bán 1.500 CP.
2	Nguyễn An Thái	Phó Chủ tịch, TGD	85.100	0,85%	76.400	0,38%	Bán 46.900 CP
3	Nguyễn Thị Sương	Vợ của TV HĐQT Hầu Văn Tuấn	0	0	1.500	0,001%	Mua 1.500 CP
4	Phạm Gia Sâm	TV HĐQT	20.000	0,20%	18.000	0,09%	Bán 11.000 CP
5	Mai Nam Dương	TV HĐQT	26.200	0,26%	85.000	0,42%	Tháng 1: Bán 1.100 CP; Tháng 3: Mua 15.700 CP; Tháng 4: Mua 900CP; Tháng 5: Mua 500 CP.
5.1	Mai Trung Khuôn	Cha	17.960	0,18%	23.720	0,12%	Tháng 1: Bán 5.200 CP; Tháng 3: Bán 1000 CP
5.2	Phan Thị Đoài	Vợ	3.020	0,03%	6.640	0,03%	Tháng 3: Mua 300 CP
5.3	Nguyễn Thị Yên	Em dâu	1.460	0,01%	5.320	0,02%	Tháng 3: Mua 1000 CP Tháng 4: Mua 1600 CP
5.4	Mai Thị Quỳnh Trang	Con của TV HĐQT	30.510	0,30%	61.620	0,30%	Tháng 4: Mua 300CP
6	Trần Hùng Phương	TV BKS	300.130	3,00%	200.260	1,00%	Tháng 3/2022: Bán 200.000 CP
7	Lê Cao Quang	Phó TGD	23.552	0,23%	65.164	0,32%	Mua 10.030 CP
8	Lê Nam Đồng	Phó TGD	1.106	0,01%	3.000	0,015%	Mua 400 CP
9	Lê Thanh Hòa	Phó TGD	82.500	0,41%	132.000	0,66%	Bán 33.000 CP
10	Dương Thị Ngọc Ngân	Kế toán trưởng	1.100	0,01%	1.200	0,006%	Bán 500 CP
11	Trần Xuân Tâm	Người TP Qtrị - Thư ký	501	0,005%	1.102	0,005%	Tháng 7: Mua 100 CP

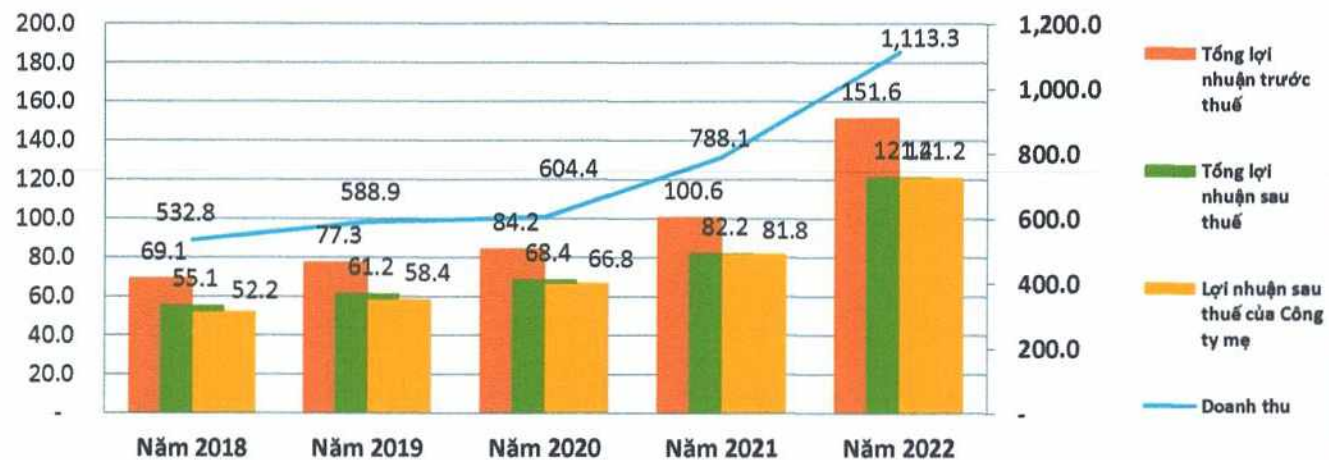
VỐN CHỦ SỞ HỮU - HỢP NHẤT



VỐN CHỦ SỞ HỮU - CÔNG TY MẸ



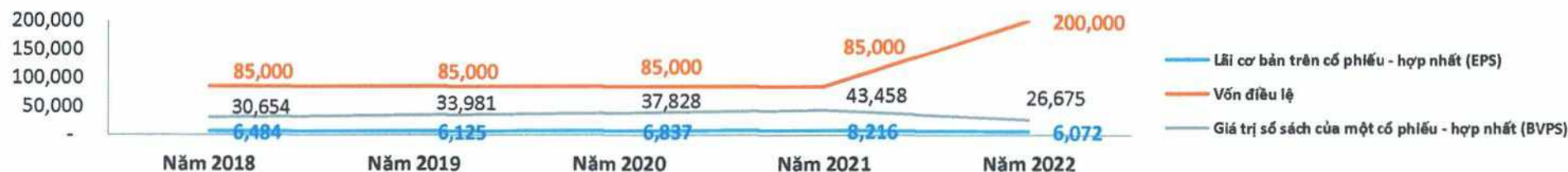
DOANH THU - LỢI NHUẬN - HỢP NHẤT



TỔNG TÀI SẢN



Chart Title



Số: 378 /2023/KT-RSMHCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính riêng

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Vật Liệu Xây Dựng Lâm Đồng (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 25 tháng 03 năm 2023 từ trang 05 đến trang 42, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Vật Liệu Xây Dựng Lâm Đồng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC**Đặng Thị Hồng Loan****Phó Tổng Giám đốc**Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
0425-2023-026-1**Phan Hoài Nam****Kiểm toán viên**Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
3527-2021-026-1**Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2023

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		308.295.048.936	219.882.612.901
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	82.429.250.184	43.521.534.363
1. Tiền	111		24.429.250.184	13.486.090.001
2. Các khoản tương đương tiền	112		58.000.000.000	30.035.444.362
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		94.939.351.809	108.532.659.919
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	70.310.511.776	65.745.042.237
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.4	21.403.269.072	42.454.713.787
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.5	24.084.150.106	20.408.184.673
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.6	(20.858.579.145)	(20.075.280.778)
III. Hàng tồn kho	140	4.7	130.926.446.943	66.866.275.138
1. Hàng tồn kho	141		132.477.251.812	68.417.080.007
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.550.804.869)	(1.550.804.869)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		-	962.143.481
1. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	962.143.481
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		417.763.569.480	340.722.412.627
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		2.323.367.269	1.728.088.417
1. Phải thu dài hạn khác	216	4.5	2.323.367.269	1.728.088.417
II. Tài sản cố định	220		314.930.885.173	238.842.844.596
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.8	307.779.356.945	231.490.007.104
Nguyên giá	222		665.114.572.410	528.520.775.404
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(357.335.215.465)	(297.030.768.300)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.9	7.151.528.228	7.352.837.492
Nguyên giá	228		12.052.846.299	12.052.846.299
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(4.901.318.071)	(4.700.008.807)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		6.533.461.447	5.374.007.403
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	4.10	6.533.461.447	5.374.007.403
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250		78.213.640.000	77.873.640.000
1. Đầu tư vào công ty con	251	4.2	78.213.640.000	77.873.640.000
V. Tài sản dài hạn khác	260		15.762.215.591	16.903.832.211
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.11	15.762.215.591	16.903.832.211
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		726.058.618.416	560.605.025.528

(Xem tiếp trang sau)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)
Tại ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		240.665.397.206	175.035.956.859
I. Nợ ngắn hạn	310		240.665.397.206	175.035.956.859
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.12	126.353.446.352	87.583.855.501
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.13	8.381.167.812	46.380.324.133
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.14	39.117.908.317	15.999.476.844
4. Phải trả người lao động	314		37.254.129.528	21.066.929.964
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.15	1.343.590.733	1.193.255.794
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.16	2.778.996.335	2.294.324.809
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.17	24.918.368.315	-
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		517.789.814	517.789.814
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		485.393.221.210	385.569.068.669
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.18	485.393.221.210	385.569.068.669
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		200.000.000.000	100.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		200.000.000.000	100.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	60.570.786.237
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		175.569.068.669	155.809.763.831
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		109.824.152.541	69.188.518.601
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		109.824.152.541	69.188.518.601
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		726.058.618.416	560.605.025.528



Phê duyệt

Nguyễn An Thái
Tổng Giám đốc

Lâm Đồng, ngày 25 tháng 03 năm 2023

Người lập

Dương Thị Ngọc Ngân
Kế toán trưởng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2022	Năm 2021
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	1.026.900.583.247	716.765.808.181
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.026.900.583.247	716.765.808.181
3. Giá vốn hàng bán	11	5.2	803.241.083.475	575.635.312.025
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		223.659.499.772	141.130.496.156
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	22.857.404.376	30.841.222.252
6. Chi phí tài chính	22	5.4	1.741.561.318	2.662.224.307
Trong đó, chi phí lãi vay	23		824.227.032	-
7. Chi phí bán hàng	25	5.5	3.342.499.860	2.664.174.044
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.6	94.497.270.969	68.671.563.050
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		146.935.572.001	97.973.757.007
10. Thu nhập khác	31	5.7	2.368.245.279	836.227.169
11. Chi phí khác	32	5.8	1.807.275.803	683.094.763
12. Lợi nhuận khác	40		560.969.476	153.132.406
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		147.496.541.477	98.126.889.413
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.10	25.672.388.936	13.938.370.812
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		121.824.152.541	84.188.518.601

Phê duyệt



Nguyễn An Thái
Tổng Giám đốc

Lâm Đồng, ngày 25 tháng 03 năm 2023

Người lập

Dương Thị Ngọc Ngân
Kế toán trưởng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2022	Năm 2021
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		147.496.541.477	98.126.889.413
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	5.9	65.648.437.902	53.436.242.548
Các khoản dự phòng	03		783.298.367	862.736.484
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		174.623.664	51.339.516
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(22.996.368.487)	(31.030.420.622)
Chi phí lãi vay	06	5.4	824.227.032	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		191.930.759.955	121.446.787.339
Giảm các khoản phải thu	09		14.184.529.977	1.790.849.956
Tăng hàng tồn kho	10		(64.060.171.805)	(20.281.563.636)
Tăng các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		6.364.008.270	57.411.431.680
Giảm chi phí trả trước	12		1.141.616.620	2.789.860.787
Tiền lãi vay đã trả	14		(613.424.115)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.14	(1.842.574.172)	(17.788.913.090)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		147.104.744.730	145.368.453.036
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(128.382.025.125)	(112.769.037.881)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		(2.790.909.091)	630.842.795
3. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(340.000.000)	(23.589.940.000)
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		20.572.160.656	27.177.462.715
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(110.940.773.560)	(108.550.672.371)

(Xem tiếp trang sau)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TIẾP THEO)
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2022	Năm 2021
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	108.538.967.515	-
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(83.620.599.200)	-
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho sở hữu	36	4.18.1	(22.000.000.000)	(25.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		2.918.368.315	(25.000.000.000)
LƯU CHUYỂN THUẦN TRONG NĂM (50 = 20+30+40)	50		39.082.339.485	11.817.780.665
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		43.521.534.363	31.807.560.969
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(174.623.664)	(103.807.271)
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM (70 = 50+60+61)	70	4.1	82.429.250.184	43.521.534.363

Phê duyệt



Nguyễn An Thái
Tổng Giám đốc

Người lập

Dương Thị Ngọc Ngân
Kế toán trưởng

Lâm Đồng, ngày 25 tháng 03 năm 2023

Số: 319 /2023/KT-RSMHCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính hợp nhất

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Vật Liệu Xây Dựng Lâm Đồng (dưới đây gọi tắt là "Công ty") và các công ty con (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 25 tháng 03 năm 2023 từ trang 05 đến trang 50, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Vật Liệu Xây Dựng Lâm Đồng và các công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT- BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 và hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC



Đặng Thị Hồng Loan
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận Đăng ký hành nghề kiểm toán:
0425-2023-026-1

Phan Hoài Nam
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận Đăng ký hành nghề kiểm toán:
3527-2021-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2023

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		314.974.858.712	217.666.050.627
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	91.532.223.138	49.313.168.982
1. Tiền	111		33.532.223.138	19.277.724.620
2. Các khoản tương đương tiền	112		58.000.000.000	30.035.444.362
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		94.361.331.955	97.803.277.351
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.2	78.323.771.052	69.685.730.945
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.3	21.853.674.071	43.778.912.235
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.4	17.124.108.845	6.343.803.180
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.5	(22.940.222.013)	(22.005.169.009)
III. Hàng tồn kho	140	4.6	128.410.629.891	68.034.298.178
1. Hàng tồn kho	141		129.961.434.760	69.585.103.047
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.550.804.869)	(1.550.804.869)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		670.673.728	2.515.306.116
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	4.10	175.600.500	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	4.13	470.642.828	1.528.732.235
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.13	24.430.400	986.573.881
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		398.032.317.442	326.411.509.536
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		2.323.367.269	1.728.088.417
1. Phải thu dài hạn khác	216	4.4	2.323.367.269	1.728.088.417
II. Tài sản cố định	220		362.716.604.563	300.203.457.331
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.8	347.942.339.157	278.125.321.432
Nguyên giá	222		768.655.899.802	630.590.398.483
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(420.713.560.645)	(352.465.077.051)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.9	14.774.265.406	22.078.135.899
Nguyên giá	228		19.929.726.974	26.947.843.599
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(5.155.461.568)	(4.869.707.700)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		14.677.501.014	5.374.089.221
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	4.7	14.677.501.014	5.374.089.221
IV. Tài sản dài hạn khác	260		18.314.844.596	19.105.874.567
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.10	15.791.425.649	17.109.659.635
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	4.17	2.523.418.947	1.996.214.932
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		713.007.176.154	544.077.560.163

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Tại ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		179.504.113.691	109.496.854.135
I. Nợ ngắn hạn	310		178.517.613.691	108.510.354.135
1. Nợ phải trả người bán ngắn hạn	311	4.11	59.939.839.440	50.075.189.729
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.12	4.378.020.883	8.329.470.491
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.13	42.386.204.809	18.788.432.042
4. Phải trả người lao động	314		41.646.851.133	25.154.678.484
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.14	1.406.524.100	2.789.438.129
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.15	2.980.225.557	2.501.565.806
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.16	24.918.368.315	-
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		861.579.454	871.579.454
II. Nợ dài hạn	330		986.500.000	986.500.000
1. Dự phòng phải trả dài hạn	342		986.500.000	986.500.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		533.503.062.463	434.580.706.028
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.18	533.503.062.463	434.580.706.028
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		200.000.000.000	100.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		200.000.000.000	100.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	60.570.786.237
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		221.945.285.914	199.037.371.599
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		107.023.996.586	69.940.365.042
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		1.014.436.181	3.185.694.636
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		106.009.560.405	66.754.670.406
5. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		4.533.779.963	5.032.183.150
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		713.007.176.154	544.077.560.163

Phê duyệt



Nguyễn An Thái
Tổng Giám đốc

Lâm Đồng, ngày 25 tháng 03 năm 2023

Người lập

Dương Thị Ngọc Ngân
Kế toán trưởng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2022	Năm 2021
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	1.113.267.981.194	788.120.043.488
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	295.327.273
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.113.267.981.194	787.824.716.215
4. Giá vốn hàng bán	11	5.2	852.321.476.282	607.303.578.485
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		260.946.504.912	180.521.137.730
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	1.533.487.612	1.111.057.233
7. Chi phí tài chính	22	5.4	1.147.143.690	512.440.558
Trong đó, chi phí lãi vay	23		824.227.032	-
8. Chi phí bán hàng	25	5.5	3.342.499.860	2.664.174.044
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.6	107.435.397.997	78.622.408.223
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		150.554.950.977	99.833.172.138
11. Thu nhập khác	31	5.7	2.975.815.244	1.663.813.891
12. Chi phí khác	32	5.8	1.899.224.101	874.398.207
13. Lợi nhuận khác	40		1.076.591.143	789.415.684
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		151.631.542.120	100.622.587.822
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.10	30.719.689.700	19.783.821.970
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	5.11	(527.204.015)	(1.317.148.308)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		121.439.056.435	82.155.914.160
18. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		121.158.169.882	81.754.670.406
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		280.886.553	401.243.754
20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.18.4	6.058	4.088
21. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.18.5	6.058	4.088



Phê duyệt

Nguyễn An Thái
Tổng Giám đốc

Người lập

Dương Thị Ngọc Ngân
Kế toán trưởng

Lâm Đồng, ngày 25 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2022	Năm 2021
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		151.631.542.120	100.622.587.822
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	5.9	74.170.755.601	61.021.926.588
Các khoản dự phòng	03		935.053.004	1.128.515.278
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		174.623.664	51.339.516
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.699.438.255)	(2.106.303.498)
Chi phí lãi vay	06		824.227.032	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh	08		226.036.763.166	160.718.065.706
(Tăng), giảm các khoản phải thu	09		3.931.846.428	(16.442.240.706)
Tăng hàng tồn kho	10		(60.376.331.713)	(17.983.071.113)
Tăng các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		2.488.849.206	58.941.689.437
Giảm chi phí trả trước	12		1.142.633.486	2.892.360.708
Tiền lãi vay đã trả	14		(613.424.115)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.13	(6.065.525.891)	(23.173.609.352)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(10.000.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		166.534.810.567	164.953.194.680
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(130.578.739.663)	(154.467.767.938)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		2.817.895.623	1.672.206.431
3. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(330.000.000)	-
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	5.3	1.218.042.978	669.412.808
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(126.872.801.062)	(152.126.148.699)

(Xem tiếp trang sau)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2022	Năm 2021
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	108.538.967.515	-
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(83.620.599.200)	-
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	4.18.1	(22.186.700.000)	(25.260.925.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		2.731.668.315	(25.260.925.000)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ (50 = 20+30+40)	50		42.393.677.820	(12.433.879.019)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		49.313.168.982	61.850.855.272
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(174.623.664)	(103.807.271)
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ (70 = 50+60+61)	70	4.1	91.532.223.138	49.313.168.982

Phê duyệt



Nguyễn An Thái
Tổng Giám đốc

Lâm Đồng, ngày 25 tháng 03 năm 2023

Người lập

Dương Thị Ngọc Ngân
Kế toán trưởng

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Vật Liệu Xây Dựng Lâm Đồng (dưới đây gọi tắt là "Công ty") được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 059249 ngày 28 tháng 05 năm 2003 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Lâm Đồng cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 05 tháng 08 năm 2022 để thay đổi vốn điều lệ.

Ngày 30 tháng 11 năm 2006, Công ty chính thức được cấp phép đăng ký giao dịch chứng khoán tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 91/UBCK-GPNY ngày 30 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước. Ngày 20 tháng 12 năm 2006, Công ty chính thức được niêm yết giao dịch chứng khoán tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Thông báo số 820/TTGDHCM-NY ngày 14 tháng 12 năm 2006 của Trung tâm giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 200.000.000.000 VND được chi tiết như sau:

Nhà đầu tư	Tại ngày 31/12/2022		Tại ngày 01/01/2022	
	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Công ty Cổ Phần Đầu Tư và Xây Dựng Thủy Lợi Lâm Đồng	129.801.720.000	64,90	64.900.860.000	64,90
Các cổ đông khác	70.198.280.000	35,10	35.099.140.000	35,10
Cộng	200.000.000.000	100,00	100.000.000.000	100,00

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

Công ty có đầu tư vào các công ty con như được trình bày tại Mục 1.5 dưới đây (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là "Tập đoàn").

Các đơn vị trực thuộc tính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 gồm:

Tên	Địa chỉ
Xí nghiệp Hiệp An	Quốc Lộ 20, xã Hiệp An, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.
Xí nghiệp Gạch ngói Tuynel Thạnh Mỹ	Nghĩa Lập, xã Thạnh Mỹ, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.
Xí nghiệp Hiệp Tiến	Phường Lộc Tiến, thị xã Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.
Xí nghiệp Bê tông Hiệp Lực 1	87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.
Xí nghiệp Bê tông Hiệp Lực 2	87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.
Xí nghiệp cung ứng nguyên vật liệu	87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Đà Lạt, ngày 30 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Kính thưa: Quý vị Cổ đông của Công ty CP Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát (BKS) theo các quy định của pháp luật, theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng (LBM), Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát, BKS xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐ) năm 2023 các nội dung chính như sau:

PHẦN I

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

A. Về số lượng, cơ cấu của Ban kiểm soát:

Trong năm 2022, Ban kiểm soát hoạt động gồm 03 thành viên (01 Trưởng ban và 02 thành viên). Cả 03 thành viên của Ban kiểm soát đều không làm việc trong Công ty LBM, thành viên BKS bao gồm:

1. Bà Nguyễn Thị Thúy Nga – Trưởng ban (Từ nhiệm ngày 20/12/2022)
2. Bà Lê Thị Thuý – Trưởng ban (Bổ nhiệm ngày 20/12/2022)
3. Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Thành viên
4. Ông Trần Hùng Phương – Thành viên

B. Về thù lao của Ban kiểm soát:

Thù lao của BKS trong năm 2022 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022 là: 132.000.000 đồng, đã chi thù lao BKS năm 2022 là: 132.000.000 đồng, tỷ lệ 100%.

Thực tế kết quả kinh doanh của Công ty LBM hoàn thành vượt kế hoạch nên BKS được chi bổ sung thù lao theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022 số tiền là: 272.727.273 đồng.

Tổng chi thù lao BKS năm 2022 là: **404.727.273 đồng.**

Bảng chi tiết thù lao BKS như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao năm 2022	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Thúy Nga	Trưởng ban	60.000.000	Từ nhiệm từ ngày 20/12/2022
2	Lê Thị Thuỷ	Trưởng ban	50.909.091	Bổ nhiệm từ ngày 20/12/2022
3	Trần Hùng Phương	Thành viên	146.909.091	
4	Nguyễn Thị Thu Hương	Thành viên	146.909.091	
Tổng cộng			404.727.273	

C. Về các hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã họp 03 lần (trực tiếp và trực tuyến), tiến hành triển khai và thực hiện nghiêm túc việc giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính công ty, đảm bảo tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, cổ đông và các nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của công ty và cổ đông.

- Giám sát việc thực hiện những nội dung được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết Hội đồng quản trị của Ban điều hành Công ty.
- Giám sát việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của LBM năm 2022. Theo đó, Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam được chọn là đơn vị kiểm toán cho Công ty LBM năm 2022.
- Chủ động phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Phòng ban chuyên môn trong công việc.
- Tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị và đóng góp ý kiến trong các cuộc họp.
- Tổ chức phân công, giao nhiệm vụ giữa các thành viên trong Ban kiểm soát để phát huy tối đa hiệu quả trong công tác kiểm soát tại công ty.
- Thẩm định, soát xét Báo cáo tài chính quý, 6 tháng và năm.
- Xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin.
- Giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định của công ty đã ban hành.

PHẦN II**BÁO CÁO KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH CỦA BAN KIỂM SOÁT****A. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022:**

BKS đã thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam. Theo đó, Báo cáo tài chính năm 2022 đã được phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của LBM thời điểm 31/12/2022, Báo cáo được trình bày theo đúng quy định, phù hợp với hệ thống và chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành.

Một số chỉ tiêu cơ bản của Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 như sau:

Đvt: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	So sánh năm 2022 với năm 2021		Tỷ trọng/TTS (TNV) tại ngày 31/12/2022 (%)
				Tăng (+), Giảm (-)		
				Số tiền (triệu đồng)	%	
A	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	713.007	544.078	168.929	31,04	100
I	Tài sản ngắn hạn	314.975	217.666	97.309	44,71	44,18
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	91.532	49.313	42.219	85,61	12,84
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	94.361	97.803	(3.442)	(3,52)	13,23
4	Hàng tồn kho	128.411	68.034	60.377	88,75	18,01
5	Tài sản ngắn hạn khác	671	2.515	(1.844)	(73,32)	0,09
II	Tài sản dài hạn	398.032	326.412	71.620	21,94	55,82
1	Các khoản phải thu dài hạn	2.323	1.728	595	34,43	0,33
2	Tài sản cố định	362.717	300.203	62.514	20,82	50,88
3	Tài sản dở dang dài hạn	14.678	5.374	9.304	173,13	2,06
4	Tài sản dài hạn khác	18.315	19.106	(791)	(4,14)	2,57
B	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	713.007	544.078	168.929	31,05	100
I	Nợ phải trả	179.504	109.497	70.007	63,94	25,18
1	Nợ ngắn hạn	178.518	108.510	70.008	64,52	25,04
2	Nợ dài hạn	987	987	0	0	0,14
II	Vốn chủ sở hữu	533.503	434.581	98.922	22,76	74,82

- Tổng tài sản hợp nhất năm 2022 là: 713,007 tỷ đồng, tăng 169,929 tỷ đồng, tương ứng tăng 31,04% so với năm 2021.
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản năm 2022 là: 0,2 lần, đảm bảo mức an toàn cho sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển.
- Hệ số bảo toàn vốn năm 2022 đạt 1,23 lần (Vốn Chủ sở hữu hợp nhất năm 2022 là: 533,503 tỷ đồng/Vốn Chủ sở hữu năm 2021 là: 434,581 tỷ đồng), Công ty LBM đã bảo toàn và phát triển được vốn.

B. Đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị (HĐQT) công ty năm 2022 có 7 thành viên, bao gồm: 1 Chủ tịch, 1 Phó chủ tịch, 3 thành viên không điều hành và 2 thành viên độc lập, bảo đảm cơ cấu nhân sự phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

Thông qua kết quả giám sát, BKS đánh giá và ghi nhận HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, điều lệ công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2022 như sau:

- Thông qua các định hướng, kế hoạch kinh doanh, ngân sách và quyết định các khoản đầu tư, mua sắm lớn theo thẩm quyền cũng như điều chỉnh chủ trương, chính sách, cơ cấu tổ chức cho phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh, chỉ đạo và giám sát ban điều hành triển khai và hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2022 trên cơ sở quy định của Pháp luật.
- Thực hiện các nội dung trong Nghị quyết ĐHĐCĐ 2022 và các nội dung đã được ĐHĐCĐ ủy quyền bao gồm: Kết quả kinh doanh thực tế năm 2022 vượt kế hoạch kinh doanh đã giao; Thực hiện phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức và chi trả thù lao HĐQT, BKS theo đúng Nghị quyết đã giao; Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập theo ủy quyền của ĐHĐCĐ là Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam.
- HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ theo đúng quy định của Điều lệ và Quy chế hoạt động của công ty.

C. Kết quả giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm 2022:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

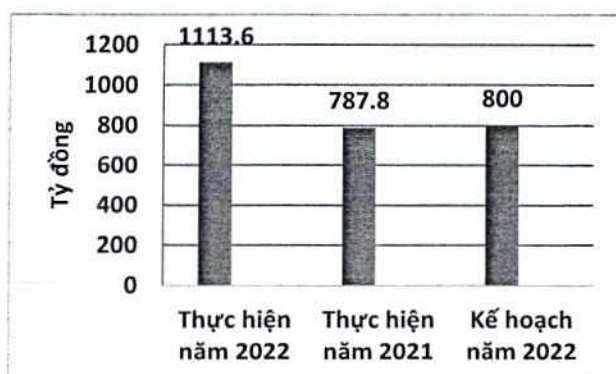
Năm 2022 là năm đầy biến động, thách thức và khó khăn đối với nền kinh tế Việt Nam vì xung đột quân sự ở các nước phương Tây, lạm phát gia tăng ảnh hưởng lớn đến nền kinh tế của Việt Nam. Tuy nhiên, Công ty LBM vẫn đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh trong các lĩnh vực, đặc biệt là khai thác đá và bê tông thương phẩm, sử dụng lợi thế sẵn có, đồng thời tăng cường đầu tư vào cơ sở hạ tầng, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải để hỗ trợ tốt hơn cho hoạt động kinh doanh của công ty. Vì vậy, Công ty LBM không những vẫn duy trì lợi nhuận trong kinh doanh mà còn vượt kế hoạch đề ra theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022 giao.

Sau đây là Bảng tổng hợp kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2022 so với năm 2021:

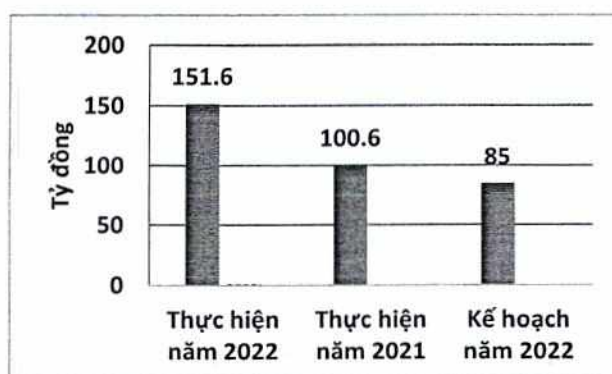
STT	Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2022 (triệu đồng)	Thực hiện Năm 2021 (triệu đồng)	So sánh tăng/giảm năm 2022 so với năm 2021 (%)
A	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.113.268	788.120	41,26
B	Các khoản giảm trừ doanh thu	0	295	0
C	Doanh thu thuần	1.113.268	787.825	41,31
D	Chi phí	963.208	687.991	40,00
1	Giá vốn hàng bán	852.321	607.304	40,35
2	Kết quả hoạt động tài chính	386	599	(35,56)
3	Chi phí bán hàng	3.342	2.664	25,45
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	107.435	78.622	36,65
E	Kết quả thu nhập khác	1.077	789	36,50
F	Lợi nhuận trước thuế TNDN	151.632	100.623	50,69
G	Chi phí Thuế TNDN hiện hành	30.720	19.784	55,28
H	Chi phí Thuế TNDN hoãn lại	(527)	(1.317)	(59,98)
I	Lợi nhuận sau thuế TNDN	121.439	82.156	47,82
J	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	6.058	4.088	48,19

BÁO CÁO HỢP NHẤT

Thực hiện doanh thu



Thực hiện lợi nhuận



Đánh giá tỷ lệ thực hiện năm 2022 so với năm 2021:

- Doanh thu hợp nhất năm 2022 tăng 41% so với năm 2021, đạt 139,2% so với kế hoạch.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2022 tăng 36,65% so với năm 2021, chủ yếu là chi phí nhân viên quản lý tăng tương ứng với doanh thu tăng trong năm.
- Kết quả hoạt động tài chính năm 2022 giảm so với năm 2021 do Chi phí tài chính năm 2022 phát sinh từ tiền lãi vay tăng.
- Lợi nhuận hợp nhất trước thuế năm 2022 tăng 50,7% so với năm 2021, đạt 178,4% so với kế hoạch.
- Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu sau khi chia cổ phiếu tỷ lệ 1:1 năm 2022 là: 6.058 đồng/1 cổ phiếu, tăng 1.970 đồng/1 cổ phiếu, tăng 48,19% so với năm 2021.
- Tỷ suất lợi nhuận hợp nhất sau thuế/Vốn Chủ sở hữu (ROE) năm 2022 đạt 22,8%.
- Tỷ suất lợi nhuận hợp nhất sau thuế/Tổng Tài sản (ROA) năm 2022 đạt 17%.

2. Hoạt động tài chính:

Trong năm 2022, Công ty thực hiện công tác quản trị tài chính doanh nghiệp theo quy định của pháp luật hiện hành và quy chế quản lý tài chính của Công ty. Chủ động linh hoạt, điều tiết về tài chính từ công ty mẹ, các công ty con để đầu tư thiết bị máy móc nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh trong năm.

- Công nợ phải thu của khách hàng hợp nhất đến ngày 31/12/2022 là: 78,3 tỷ đồng, tăng 8,6 tỷ đồng so với công nợ phải thu tại ngày 01/01/2022 là: 69,7 tỷ đồng.
- Nợ xấu tại ngày 31/12/2022 là: 24,9 tỷ đồng, giảm 0,2 tỷ đồng so với nợ xấu tại ngày 01/01/2022 là: 25,1 tỷ đồng.
- Công ty đã trích lập dự phòng khoản phải thu ngắn hạn khó đòi đến 31/12/2022 là: 22,9 tỷ đồng theo đúng Thông tư số: 49/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ Tài chính. Nợ phải thu quá hạn có khả năng thu hồi thấp vì một số khách hàng không thể liên lạc và một số khách hàng đang tranh chấp.
- Nguồn vốn vay từ ngân hàng tại ngày 31/12/2022 là: 24,9 tỷ đồng.
- Tiền gửi có kỳ hạn tại ngày 31/12/2022 là: 58 tỷ đồng.

3. Về Lao động – Tiền lương:

3.1. Về Lao động: Tổng số lao động toàn công ty tại ngày 31/12/2022 là: 780 lao động (bao gồm lao động tại các công ty con), tăng 92 lao động so với đầu năm (lao động gián tiếp tăng 26 lao động và lao động trực tiếp tăng 66 lao động). Trong đó, 109 lao động gián tiếp và 671 lao động trực tiếp.

Công ty đảm bảo thực hiện đúng và đầy đủ các chính sách với người lao động theo Luật Lao động số: 45/2019/QH14 của Quốc Hội.

3.2. Về Tiền lương:

- Quỹ lương năm 2022 công ty đã thực hiện trích: 142 đồng/1.000 đồng doanh thu, bằng với mức trích năm 2021.

- Thu nhập bình quân của người lao động toàn công ty năm 2022 là: 18,5 triệu/người/tháng, tăng 16,3% so với năm 2021 (Năm 2021 là 15,91 triệu/người/tháng).

Chi tiết như sau:

- + Văn phòng Công ty tăng 15% (Từ 27,6 triệu/người/tháng lên 31,8 triệu/người/tháng).
- + Xí nghiệp Hiệp An tăng 13% (Từ 9,23 triệu/người/tháng lên 10,44 triệu/người/tháng).
- + Xí nghiệp Thanh Mỹ tăng 26% (Từ 8,41 triệu/người/tháng lên 10,6 triệu/người/tháng).
- + Xí nghiệp Hiệp Tiến giảm 1% (Trung bình 2022 là 7,07 triệu/người/tháng, tuy nhiên chỉ giảm lương của Ban điều hành do không đạt kế hoạch, Lương của Bộ phận gián tiếp và Bộ phận sản xuất vẫn giữ nguyên so với năm 2021).
- + Xí nghiệp Hiệp Lực tăng 13% (Từ 17,81 triệu/người/tháng lên 20,2 triệu/người/tháng).
- + Công ty Hiệp Thịnh Phát: Thu nhập bình quân của Ban điều hành giảm 22%, bộ phận gián tiếp tăng 13%, bộ phận sản xuất tăng 26% (Thu nhập bình quân của công ty tăng 21% từ 12,7 triệu/người/tháng lên 15,39 triệu/người/tháng).
- + Công ty LBM Đăk Nông tăng 15% (Từ 12,23 triệu/người/tháng lên 14,08 triệu/người/tháng).

4. Tình hình đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh năm 2022:**4.1. Về đầu tư:**

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã phê duyệt đầu tư với giá trị trên 164,5 tỷ đồng, tiếp tục thực hiện đầu tư mới của nghị quyết HĐQT năm 2021 trên 10,5 tỷ đồng. Như vậy, tổng giá trị đang thực hiện đầu tư là trên 175 tỷ đồng. Trong đó đã hoàn thành đa số các hạng mục. Một số hạng mục tiếp tục thực hiện và hoàn thiện hồ sơ.

4.1.1. Các hạng mục đầu tư từ năm 2021

ST T	Hạng mục đầu tư	Số lượng	Giá trị hợp đồng bao gồm thuế (tỷ đồng)	Nghị quyết đã duyệt bao gồm thuế (tỷ đồng)	Giá trị còn lại chưa thanh toán bao gồm thuế (tỷ đồng)	Trạng thái
1	Xe ô tô Bá Vương Howo 70 tấn tại Tây Đại Lào	2	4,68	4,68	-	
2	Trạm bê tông 180m3/h tại Xuân Thọ hoặc Tân Phú	1	5,9	5,9	5,9	Chưa tiến hành
TỔNG CỘNG			10,58		5,9	

4.1.2. Các hạng mục đầu tư đã thực hiện trong năm 2022

S TT	Hạng mục đầu tư	Số lượng	Giá trị hợp đồng bao gồm thuế (tỷ đồng)	Nghị quyết đã duyệt bao gồm thuế (tỷ đồng)	Giá trị còn lại chưa thanh toán bao gồm thuế (tỷ đồng)	Trạng thái
1	Xe quản lý	1	2,69	2,69	-	
2	Xe bồn trộn Howo	12	15,12	15,12	-	
3	Xe đầu kéo HD1000	5	10,07	10,07	-	
4	Somi romooc ben tự đổ 3 trục thường 23.3m ³	2	1,22	1,22	-	
5	Xe ben Howo 4 trục	10	15,8	15,8	-	
6	Xe bơm bê tông Zoomlion 40m	2	10,4	10,4	-	
7	1 bơm tự hành Sanny 23Mpa	1	2,85	2,85	-	
8	1 xe tải chở mẫu	1	0,42	0,42	-	
9	1 máy đào bánh xích Komatsu PC350-10 đã qua sử dụng 10/2014	1	2,7	2,7	-	
10	4 Somi romooc xitec chở xi măng rời 30,4m ³ 3 rôn	4	2,75	2,75	-	
11	4 xe ben Howo 3 trục	4	6,12	6,12	-	
12	2 xe xúc lật bánh lốp Lonking LG863	2	3,56	3,56		
13	1 máy đào bánh xích Komatsu PC500LC-10R, gầu 2.5m ³	1	6,8	6,8		
14	1 hàm nghiền 250 tấn/giờ 1006x750 Otsuka đã qua sử dụng (80%)	1	1,51	1,51	-	
15	Đầu tư hàm nghiền thứ cấp 1300 x 300 TQ (80%)	1	0,49	0,49	-	
16	Đầu tư máy đào bánh xích Caterpillar 040SR 2011 đã qua sử dụng	1	0,41	0,41	-	

S TT	Hạng mục đầu tư	Số lượng	Giá trị hợp đồng bao gồm thuế (tỷ đồng)	Nghị quyết đã duyệt bao gồm thuế (tỷ đồng)	Giá trị còn lại chưa thanh toán bao gồm thuế (tỷ đồng)	Trạng thái
17	Nhà bảo trì xe cơ giới tại Tây Đại Lào	1	1,39	1,08	0,31	Đã hoàn thiện năm 2023
18	Thiết bị cân tại TĐL (trạm nghiền số 2)	2	0,67	0,67		
19	Trạm bê tông Tân Phú Đồng Nai (Sau khi thay đổi phương án mua trạm mới 120m3/h, Tổng giá trị đầu tư dự kiến tăng từ 25,6 tỷ lên 28 tỷ đồng)	1	28,0	0,9	27,1	Đang thực hiện
20	Đầu tư máy phát điện 400kVA tại Tây Đại Lào	1	0,61	0,61		
21	Đầu tư xe nâng EP cho XN Hiệp Tiến	1	0,35	0,35		
22	Đầu tư hệ thống ép bùn, máy tách đá, cát bùn thải bê tông (Thay thế NQ 3b/2022)	1	2,0			Đã hoàn thiện năm 2023
23	Cối cát VSI và phễu pha hạt mịn vào đá 0x4	1	1,37			Đã hoàn thiện năm 2023
TỔNG CỘNG			115,3		27,41	

Nhận xét chung:

- Năm 2022, tổng giá trị đầu tư đã thực hiện là: 115,3 tỷ đồng (Năm 2021, tổng giá trị đầu tư là: 144,24 tỷ đồng, gấp 2,44 lần năm 2020). Mặc dù giá trị đầu tư năm 2022 không cao bằng năm 2021 nhưng doanh thu năm 2022 tăng 41% so với năm 2021.
- Các hạng mục đầu tư trong năm 2021 và 2022 (cộng với các năm trước) theo đánh giá của BKS là đầu tư đúng đắn, đúng mục đích, đúng nhu cầu sản xuất kinh doanh, phù hợp với định hướng phát triển của công ty.
- Theo khảo sát của BKS giá mua các thiết bị, máy móc, phương tiện vận tải của LBM tương đương với giá thị trường.

- Bên cạnh đó HĐQT thường xuyên theo dõi đánh giá tổng thể các hạng mục có nên đầu tư không và luôn theo phương châm “thiếu dài hạn thì mua ngay còn thừa thì bán luôn để không tồn chi phí quản lý”, tạo được giá thành tốt nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty.
- HĐQT cũng rất mạnh dạn dừng những dự án không hiệu quả mặc dù ban đầu đã thống nhất, ví dụ như Dự án mua Thủy điện La Ngâu (Bình Thuận). Ban kiểm soát đánh giá cao những quyết định của HĐQT.
- Đối với hạng mục đầu tư mua đất bằng giấy tờ tay để đặt trạm trộn tại Nhân Cơ (Đắk Nông) công ty cần chú ý hoàn thành sớm sổ đỏ mặc dù hiện tại không có tranh chấp lô đất này.

4.1.3. Các hạng mục đầu tư công ty chưa thực hiện trong năm 2022

STT	Hạng mục đầu tư	Số lượng	Nghị quyết đã duyệt bao gồm thuế (tỷ đồng)
1	Trạm bê tông 180m ³ /h cho Xuân Thọ hoặc Tân Phú	1	5,9
2	Đầu tư trạm 180m ³ /h tại Bắc Bảo Lộc	1	13,36
3	Đầu tư 1.8 ha đất dựng trạm bê tông tại Bắc Bảo Lộc	-	30,0
TỔNG CỘNG			49,26

4.2. Tình hình các mỏ nguyên liệu:

Hoạt động khai thác nguyên liệu tại các mỏ đang ổn định, một số mỏ đang đi vào cuối chu kỳ của giấy phép đã được cấp, cụ thể:

- **Mỏ đá Cam Ly:** Đang khai thác ổn định. Hồ sơ xin khai thác khu A đến năm 2025 đã được UBND tỉnh cấp chủ trương đầu tư, đang thực hiện trả lại khu B, khu C và thực hiện các thủ tục để thay đổi giấy phép khai thác khoáng sản.
- **Mỏ Betonite Tam Bó - Di Linh:** Hồ sơ gia hạn đang được UBND tỉnh đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng tính toán chi phí điều tra cơ bản địa chất khoáng sản trước khi ký gia hạn giấy phép.
- **Mỏ Cao lanh Lộc Tân:** Đã hoàn thành lấy ý kiến tại địa phương. Dự kiến tháng 4 sẽ hoàn thành việc gia hạn.
- **Mỏ đá Tây Đại Lào:** Đang tiếp tục hoàn thiện các hồ sơ pháp lý xin điều chỉnh mỏ.

D. Đánh giá về giao dịch giữa Công ty LBM với các bên liên quan

<u>Danh sách các bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
1. Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Thủy Lợi Lâm Đồng	Công ty mẹ
2. Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành	Công ty con
3. Công ty TNHH Một thành viên Hiệp Thịnh Phát	Công ty con
4. Công ty TNHH MTV Bê tông LBM Đắc Nông	Công ty con
5. Công ty TNHH MTV LBM Tân Phú	Công ty con
6. Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40	Công ty cùng tập đoàn
7. HĐQT và Ban Tổng Giám đốc	Nhân sự quản lý chủ chốt

*** Tại ngày 31/12/2022, số dư phải thu (phải trả) với các bên liên quan như sau:**

Phải thu ngắn hạn của khách hàng	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Thủy Lợi Lâm Đồng	3.807.269.827	2.867.226.157

Trả trước cho người bán ngắn hạn	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Ông Lê Cao Quang – Phó Tổng Giám đốc (*)	4.512.000.000	4.512.000.000

(*) Đây là khoản ứng trước cho ông Lê Cao Quang – Phó Tổng Giám đốc liên quan đến việc chuyển quyền sử dụng các Thửa đất số 124, 239, 289, 132, 114, 127, 126 tại địa chỉ ấp Phú Hợp B, xã Phú Bình, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, với tổng diện tích là 9.129,8 m².

Phải thu người lao động	Tại ngày 30/06/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Ông Trần Văn Hiến – Phó Tổng Giám đốc (*)	4.600.000.000	-

(*) Đây là khoản phải thu từ ông Trần Văn Hiến – Phó Tổng giám đốc liên quan đến việc tạm ứng để đặt cọc mua đất tại Thửa đất số 19, Tờ bản đồ số 05, Thôn 2, xã Nhân Đạo, huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông với diện tích 3.990 m², theo Hợp đồng ký kết ngày 14 tháng 10 năm 2020; và tại Thôn 12, xã Nhân Cơ, huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông theo hợp đồng ký kết ngày 28 tháng 02 năm 2022.

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Phải trả người bán ngắn hạn:		
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Thủy Lợi		
Lâm Đồng	(8.094.808.512)	(8.931.640.163)

*** Trong năm, Tập đoàn đã có giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Bán hàng và cung cấp dịch vụ:		
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Thủy Lợi		
Lâm Đồng	18.322.139.362	16.948.760.321
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40	-	69.963.640
Cộng	18.322.139.362	17.018.723.961

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Mua hàng:		
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Thủy Lợi		
Lâm Đồng	4.242.216.602	15.547.729.156
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40	794.000.000	-
Cộng	5.036.216.602	15.547.729.156

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Mua tài sản cố định		
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Thủy Lợi		
Lâm Đồng	180.000.000	454.545.455

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Trả cổ tức:		
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Thủy Lợi		
Lâm Đồng	14.278.189.200	16.225.215.000

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan.

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là theo giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Theo đánh giá của Ban kiểm soát, Công ty LBM cùng công ty mẹ và các công ty con trong năm đã hỗ trợ nhau trong hoạt động sản xuất kinh doanh tốt, đã có sự điều chuyển phương tiện, máy móc thiết bị giữa các đơn vị để sử dụng máy móc thiết bị hiệu quả. Việc điều chuyển phương tiện,

máy móc thiết bị được thực hiện rõ ràng thông qua các hợp đồng cho thuê phương tiện, máy móc thiết bị.

E. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp:

1. Đối với Hội đồng quản trị:

- Tổng số thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2025 là 07 thành viên. Các thành viên đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT, đóng góp ý kiến, xây dựng các nghị quyết của HĐQT thiết thực, kịp thời về những vấn đề phục vụ cho SXKD của công ty. Vì vậy công ty đã hoàn thành vượt kế hoạch SXKD của ĐHĐCĐ giao.
- HĐQT công ty trong năm 2022 đã triệu tập 09 phiên họp và 09 lần lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản, ban hành 27 Nghị quyết của HĐQT.
- Đánh giá chung HĐQT trong năm qua đã hoạt động tích cực, sâu sát và có hiệu quả đem lại lợi nhuận cao cho công ty.

2. Đối với Ban điều hành và cán bộ quản lý:

- Năm 2022, Ban Tổng giám đốc gồm: 01 Tổng giám đốc là Phó Chủ tịch HĐQT và 06 Phó Tổng giám đốc. Ban điều hành đều tham dự các cuộc họp của HĐQT nên việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT luôn nghiêm túc và triệt để. Ban điều hành thường xuyên báo cáo những vấn đề phát sinh trong công tác quản lý, điều hành thuộc thẩm quyền của HĐQT để HĐQT chỉ đạo và giải quyết kịp thời.
- Các Nghị quyết của HĐQT đều được triển khai trong các cuộc họp chỉ đạo cụ thể bằng văn bản đến các trưởng phòng, bộ phận nghiệp vụ, các Giám đốc xí nghiệp, cán bộ quản lý được mời trong các cuộc họp của Ban điều hành.

F. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông.

1. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc

Trong năm 2022, BKS đã tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ của HĐQT, đồng thời nhận được đầy đủ các văn bản trong quá trình chỉ đạo điều hành của Hội đồng Quản trị và Ban giám đốc, đã đóng góp các ý kiến cụ thể trong công tác thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT.

Các ý kiến và thắc mắc đều được HĐQT và Ban TGD điều hành giải thích rõ ràng, hợp lý, không có sự dụng độ giữa BKS với HĐQT và Ban TGD.

2. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với các cổ đông

Ban kiểm soát luôn luôn lắng nghe và giải quyết các vấn đề thắc mắc của cổ đông. Trong năm 2022 BKS không nhận được sự phản ánh nào của cổ đông.

PHẦN III

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

Để thực hiện tốt công tác kiểm soát theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, BKS xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2023 như sau:

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT của công ty.
- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của công ty cũng như Quy chế Ban kiểm soát đã ban hành.
- Giám sát các kế hoạch, tình hình triển khai công tác sản xuất kinh doanh, đầu tư của công ty.
- Xem xét, thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm của công ty.
- Giám sát sự phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát.
- Các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát công ty năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

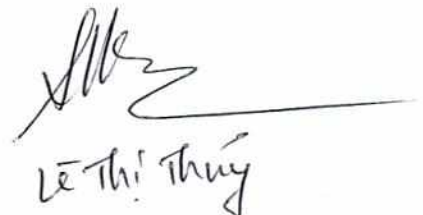
Xin chúc Đại hội thành công.

Trân trọng kính chào./.

Đà Lạt, ngày 30 tháng 03 năm 2023

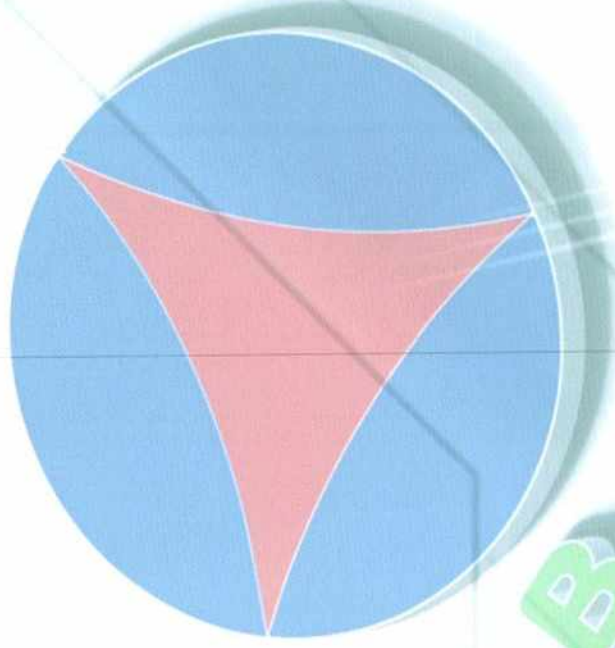
TM Ban Kiểm Soát

Trưởng ban

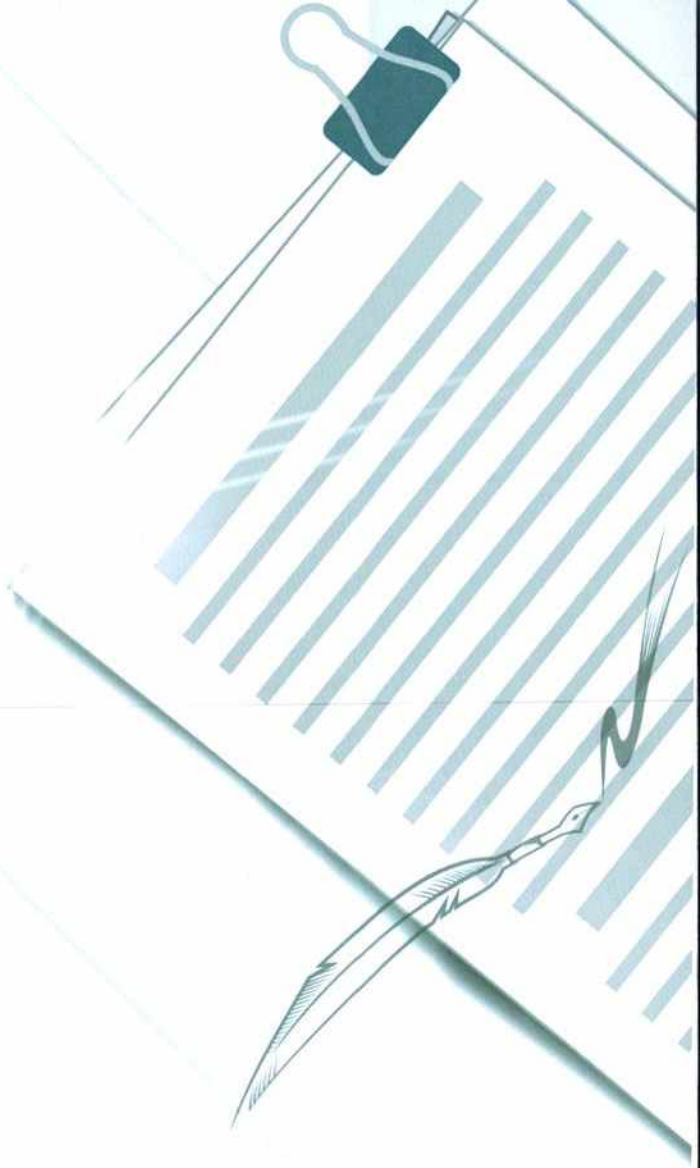


Lê Thị Thúy

CÁC TỜ TRÌNH



L B M





CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: 87 Phù Đồng Thiên Vương, phường 8, Tp. Đà Lạt, Lâm Đồng

Điện thoại: 0263.3832511 Fax: 0263.3554065

Đà Lạt, ngày 29 tháng 3 năm 2023

CÁC NỘI DUNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần Khoáng sản và VLXD Lâm Đồng;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

NỘI DUNG 1: THÔNG QUA BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

Căn cứ Báo cáo quản trị Công ty năm 2022 đính kèm theo tài liệu Đại hội, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 như sau:

Diễn giải	ĐVT	Công ty mẹ LBM	Báo cáo hợp nhất
Doanh thu	Tỷ đồng	1.027	1.113
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	147,5	151,6
Chi trả cổ tức (bằng tiền mặt)		25%/năm	

NỘI DUNG 2: THÔNG QUA BÁO CÁO THẨM TRA HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 CỦA BAN KIỂM SOÁT

NỘI DUNG 3: THÔNG QUA BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN NĂM 2022

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua nội dung Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo hợp nhất năm 2022 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam.

Báo cáo tài chính năm 2022 (Báo cáo riêng và Báo cáo hợp nhất) đã được công bố theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ www.lbm-vn.vn bao gồm:

- Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc;
- Báo cáo của kiểm toán độc lập;
- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Thuyết minh báo cáo tài chính.



NỘI DUNG 4: THÔNG QUA QUYẾT TOÁN MỨC CỔ TỨC NĂM 2022

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã phê duyệt mức cổ tức 12-15%.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết toán mức cổ tức năm 2022 là 25%. Chi tiết như sau:

Diễn giải	Mức cổ tức (Đồng/cp)	Ngày chốt danh sách	Ngày chi trả
Đã tạm ứng đợt 1	600đ/cp (6%)	16/11/2022	30/11/2022
Tạm ứng đợt 2	900đ/cp (9%)	24/3/2023	13/4/2023
Dự kiến chi đợt 3	1.000đ/cp (10%)	Dự kiến chốt danh sách chi trong tháng 5/2023.	
Tổng cộng	2.500đ/cp (25%)		

NỘI DUNG 5: THÔNG QUA VIỆC PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2022

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt việc phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

Dự kiến phân phối lợi nhuận

- LN sau thuế chưa phân phối năm 2022: 121.824.152.541 đồng
- + Chi trả cổ tức năm 2022 (25%): 50.000.000.000 đồng
- + Lợi nhuận sau thuế còn lại: 71.824.152.541 đồng

Đề nghị chuyển lợi nhuận chưa phân phối 71.824.152.541 đồng vào quỹ đầu tư phát triển.

*Thời điểm thực hiện: Sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn. Công ty thực hiện theo quy định của Luật Kế toán.

NỘI DUNG 6: QUYẾT TOÁN THÙ LAO, THƯỜNG CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022. PHƯƠNG ÁN CHI THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt:

1/ Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022

Chi thù lao theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022:

- + Chủ tịch HĐQT: 50.000.000 đồng/tháng.
- + Phó Chủ tịch HĐQT: 10.000.000 đồng/tháng.
- + Thành viên HĐQT + Trưởng BKS: 5.000.000 đồng/người/tháng.
- + Kiểm soát viên: 3.000.000 đồng/người/tháng.

Thực tế chi thù lao của năm 2022: 1.152.000.000 đồng (100%).

- Chi bổ sung thù lao HĐQT và Ban kiểm soát với tổng số tiền là 3.330.000.000 đồng (tương ứng 5% lợi nhuận tăng thêm so với kế hoạch Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022 giao).

Quyết toán thù lao HĐQT và BKS năm 2022 là: **4.482.000.000 đồng.**

2/ Phương án thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2023

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt mức thù lao của HĐQT, BKS năm 2023 như sau:

- Chủ tịch HĐQT: 50.000.000 đồng/tháng.
- Phó chủ tịch HĐQT: 10.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát: 5.000.000 đồng/người/tháng.
- Kiểm soát viên: 3.000.000 đồng/người/tháng.

Mức trích thưởng: Thù lao được chi tăng thêm 05% của lợi nhuận vượt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao.

Thù lao HĐQT, BKSt được chi từ nguồn quỹ lương năm 2023.

NỘI DUNG 7: THÔNG QUA ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH NĂM 2023

Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh năm 2022 và thực tế tình hình thị trường hiện nay, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch sản xuất – kinh doanh năm 2023 với các chỉ tiêu chính như sau:

ĐVT: tỷ đồng		
Chỉ tiêu	Cty LBM	Hợp nhất
Doanh thu	840	940
Lợi nhuận trước thuế	123	130
Cổ tức	20-25%	

NỘI DUNG 8: THÔNG QUA VIỆC LỰA CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN TÀI CHÍNH NĂM 2023

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong 02 Công ty kiểm toán trong danh sách các Công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty niêm yết được đề nghị dưới đây để thực hiện kiểm toán tài chính năm 2023 của Công ty LBM và các Công ty con:

- 1/ Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam.
- 2/ Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

NỘI DUNG 9: THÔNG QUA VIỆC ỦY QUYỀN TỔNG GIÁM ĐỐC KÝ HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CÓ GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH DƯỚI 35% TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CÔNG TY.

1. Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt việc ủy quyền Tổng Giám đốc Công ty ký kết các hợp đồng, giao dịch có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với đối tượng có liên quan sau đây:

Đối tượng liên quan thực hiện hợp đồng và giao dịch	Nội dung thực hiện và giao dịch	Tỷ lệ biểu quyết thông qua
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng (“Công ty LHC”), Công ty mẹ sở hữu trên 64,9% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. - Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng 40 (“Công ty 40”), (Công ty con của Công ty LHC)	- Mua bán hàng hóa, nguyên vật liệu xây dựng, phục vụ sản xuất, công trình. - Mua bán thiết bị, máy móc phục vụ sản xuất, kinh doanh. - Thuê, cho thuê máy móc thiết bị cơ giới, thiết bị phục vụ sản xuất...	50% trở lên

Ghi chú: Các đối tượng liên quan tham dự Đại hội (tại khoản 23, Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2020) không có quyền biểu quyết thông qua nội dung này, bao gồm:

- Người đại diện theo ủy quyền, người quản lý Công ty, người đại diện theo pháp luật, kiểm soát viên của Công ty LHC và người có quan hệ gia đình với các đối tượng này của Công ty LHC;
- Người đại diện theo ủy quyền, người quản lý Công ty, người đại diện theo pháp luật, kiểm soát viên của Công ty 40 và người có quan hệ gia đình với các đối tượng này của Công ty 40;
- Người đại diện theo ủy quyền, người quản lý Công ty, người đại diện theo pháp luật, kiểm soát viên của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng và người có quan hệ gia đình với các đối tượng này của Công ty;

2. Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt việc ủy quyền Tổng Giám đốc Công ty ký kết các hợp đồng, giao dịch có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với những đối tượng có liên quan sau đây:

Đối tượng liên quan thực hiện hợp đồng và giao dịch	Nội dung thực hiện và giao dịch	Tỷ lệ biểu quyết thông qua
1. Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành, Công ty LBM đang sở hữu 94,391% vốn Điều lệ.	<ul style="list-style-type: none"> - Mua bán vật tư, nguyên nhiên vật liệu phục vụ sản xuất. - Mua bán máy móc phục vụ sản xuất, kinh doanh. - Thuê, cho thuê máy móc thiết bị cơ giới, thiết bị phục vụ sản xuất... - Hợp đồng gia công hàng hóa. 	50% trở lên
2. Công ty TNHH MTV Hiệp Thịnh Phát, Công ty con.	<ul style="list-style-type: none"> - Dịch vụ khai thác mỏ và cung cấp nguyên vật liệu phục vụ sản xuất. 	Không cần biểu quyết, do công ty sở hữu 100% vốn điều lệ
3. Công ty TNHH MTV Bê tông LBM Đắc Nông, Công ty con.	<ul style="list-style-type: none"> - Mua bán hàng hóa, vật liệu xây dựng, phục vụ sản xuất, công trình. - Mua bán thiết bị, máy móc phục vụ sản xuất, kinh doanh. - Thuê, cho thuê máy móc thiết bị cơ giới, thiết bị phục vụ sản xuất... 	
4. Công ty TNHH MTV LBM Tân Phú, Công ty con.	<ul style="list-style-type: none"> - Mua bán hàng hóa, vật liệu xây dựng, phục vụ sản xuất, công trình. - Mua bán thiết bị, máy móc phục vụ sản xuất, kinh doanh. - Thuê, cho thuê máy móc thiết bị cơ giới, thiết bị phục vụ sản xuất,... 	
5. Công ty TNHH MTV LBM Lộc Sơn, Công ty con.	<ul style="list-style-type: none"> - Mua bán hàng hóa, vật liệu xây dựng, phục vụ sản xuất, công trình. - Mua bán thiết bị, máy móc phục vụ sản xuất, kinh doanh. - Thuê, cho thuê máy móc thiết bị cơ giới, thiết bị phục vụ sản xuất,... 	

Ghi chú: Các đối tượng liên quan tham dự Đại hội (tại khoản 23, Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2020) không có quyền biểu quyết thông qua nội dung này, bao gồm:

- Người đại diện theo ủy quyền, người quản lý Công ty, người đại diện theo pháp luật, kiểm soát viên của Công ty LHC và người có quan hệ gia đình với các đối tượng này của Công ty LHC;
- Người đại diện theo ủy quyền, người quản lý Công ty, người đại diện theo pháp luật, kiểm soát viên của Công ty 40 và người có quan hệ gia đình với các đối tượng này của Công ty 40;
- Người đại diện theo ủy quyền, người quản lý Công ty, người đại diện theo pháp luật, kiểm soát viên của Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành và người có quan hệ gia đình với các đối tượng này của Công ty;
- Người đại diện theo ủy quyền, người quản lý Công ty, người đại diện theo pháp luật, kiểm soát viên của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng và người có quan hệ gia đình với các đối tượng này của Công ty;

NỘI DUNG 10: THÔNG QUA VIỆC MIỄN NHIỆM TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT VÀ BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN THAY THẾ.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 trình Đại hội nội dung sau:

1. Thông qua nội dung miễn nhiệm chức vụ của bà Lê Thị Thủy – Trưởng ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2022-2026.

2. Bầu bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát thay thế để thực hiện quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua nội dung nêu trên.

NỘI DUNG 11: THÔNG QUA VIỆC TRÌNH ỨNG VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2023 - 2027

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 trình Đại hội nội dung sau:

1. Thông qua số thành viên Ban kiểm soát được bầu bổ sung vào Ban kiểm soát Công ty (nhiệm kỳ thành viên 2023 – 2027): **01** thành viên.
2. Thông qua danh sách ứng cử viên để bầu bổ sung vào Ban kiểm soát Công ty (nhiệm kỳ thành viên 2023 – 2027) như sau:

Ông: PHẠM HỒNG HẢI

Số CCCD: 068062000095. Ngày cấp: 21/02/2021. Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH.

Địa chỉ đăng ký thường trú: Số 12/1 Hồ Xuân Hương, P.9, TP Đà Lạt, Lâm Đồng.

Nơi ở hiện nay: Số 151 Hai Bà Trưng, phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Trình độ học vấn: Đại học tài chính - kế toán. Chuyên ngành: Tài chính XDCB.

Đang sở hữu trực tiếp cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty LBM: 0 cổ phần.

Những người liên quan sở hữu CP có quyền biểu quyết của Công ty LBM: 0 cổ phần.

Đang sở hữu CP Công ty mẹ LHC: 0 cổ phần.

Những người liên quan sở hữu gián tiếp CP có quyền biểu quyết của Công ty LBM: 0.

(Đính kèm chi tiết hồ sơ của ứng viên).

Đối chiếu với tiêu chuẩn thành viên BKS tại Điều 169, Luật DN 2020; Điều 286, TT 155/2020; Điều 37, Điều lệ Công ty.

Tiêu chuẩn và điều kiện	Đạt/không đạt
1. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.	Đạt
2. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty.	Đạt
3. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác.	Đạt
4. Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.	Đạt
5. Không phải là người có quan hệ gia đình của người quản lý của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty mẹ và tại công ty.	Đạt
6. Không làm trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty.	Đạt
7. Không là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 2020, 2021 và 2022.	Đạt
8. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.	Đạt

Hội đồng Quản trị Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP Cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

LÊ ĐÌNH HIỀN

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CP KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH13, QH thông qua ngày 17/6/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, QH thông qua ngày 29/11/2019;
- Điều lệ hiện hành của Công ty CP Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng;
- Căn cứ Biên bản họp và tài liệu tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (“ĐHĐCĐ”) của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng (“LBM” hoặc “Công ty”) tổ chức tại hội trường khách sạn Sài Gòn Đà Lạt, số 180 Ba Tháng Hai, Phường 4, Thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng ngày 22 tháng 4 năm 2023,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 như sau:

Diễn giải	ĐVT	Công ty mẹ LBM	Báo cáo hợp nhất
Doanh thu	Tỷ đồng	1.027	1.113
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	147,5	151,6
Chi trả cổ tức (bằng tiền mặt)		25%/năm	

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : ...%

Điều 2: Thông qua Báo cáo thẩm tra hoạt động Công ty năm 2022 của Ban kiểm soát.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : ...%

Điều 3: Thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của Công ty năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam gồm:

- Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc;
- Báo cáo kiểm toán độc lập;
- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : ...%

Điều 4: Thông qua quyết toán mức cổ tức năm 2022 như sau:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã phê duyệt mức cổ tức 12-15%.

Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết toán mức cổ tức năm 2022 là 25%. Chi tiết như sau:

Diễn giải	Mức cổ tức (Đồng/cp)	Ngày chốt danh sách	Ngày chi trả
Đã tạm ứng đợt 1	600đ/cp (6%)	16/11/2022	30/11/2022
Tạm ứng đợt 2	900đ/cp (9%)	24/3/2023	13/4/2023
Dự kiến Chi đợt 3	1.000đ/cp (10%)	Dự kiến Chốt danh sách chi trong tháng 5/2023.	
Tổng cộng	2.500đ/cp (25%)		

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : ...%

Điều 5: Thông qua nội dung kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022. Cụ thể như sau:

- LN sau thuế chưa phân phối năm 2022: 121.824.152.541 đồng
- + Chi trả cổ tức năm 2022 (25%): 50.000.000.000 đồng
- + Lợi nhuận sau thuế còn lại: 71.824.152.541 đồng

Chuyển lợi nhuận chưa phân phối 71.824.152.541 đồng vào quỹ đầu tư phát triển. Thời điểm thực hiện: Sau khi Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : ...%

Điều 6: Thông qua quyết toán thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2022 và phương án thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2023 như sau:

5.1 Quyết toán thù lao HĐQT và BKS năm 2022: **4.482.000.000** đồng

5.2 Phương án thù lao HĐQT và BKS năm 2023:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 50.000.000 đồng/tháng.
- Phó chủ tịch HĐQT: 10.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát: 5.000.000 đồng/người/tháng.
- Kiểm soát viên: 3.000.000 đồng/người/tháng.

Mức trích thưởng: Thù lao được chi tăng thêm 05% của lợi nhuận vượt kế hoạch ĐHCĐ giao (Nguồn chi từ quỹ lương năm 2023).

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : ...%

Điều 7: Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 với một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Cty mẹ LBM	Hợp nhất
Doanh thu	Tỷ đồng	840	940
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	123	130
Tỷ lệ chi trả cổ tức		20-25%/năm	

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : ...%

Điều 8: Thông qua danh sách công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2023 gồm 02 Công ty kiểm toán sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam;
- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 01 trong 02 Công ty kiểm toán trên để thực hiện hoạt động kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty và các Công ty con trong năm tài chính 2023.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : ...%

Điều 9: Thông qua nội dung Ủy quyền Tổng Giám đốc ký hợp đồng, giao dịch có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với đối tượng sau:

1. Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng (“Công ty LHC”), Công ty mẹ sở hữu trên 64,9% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng 40 (“Công ty 40”), (Công ty con của Công ty LHC).

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : ...%

Điều 10: Thông qua nội dung Ủy quyền Tổng Giám đốc ký hợp đồng, giao dịch có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành, Công ty LBM đang sở hữu 94,391% vốn Điều lệ.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : ...%

Điều 11: Thông qua việc miễn nhiệm chính thức đối với Bà Lê Thị Thùy – Trưởng Ban Kiểm soát nhiệm kỳ thành viên 2022 – 2026 kể từ ngày 01/5/2023 và bầu thành viên thay thế.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : ...%

Điều 12: Thông qua nội dung tờ trình ứng viên Ban kiểm soát của Công ty mẹ LHC là Ông Phạm Hồng Hải, Nhiệm kỳ thành viên 2023 – 2027. Nhận nhiệm vụ từ 01/5/2023.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : ...%

Điều 13: Thông qua kết quả bầu cử thành viên Ban Kiểm soát Công ty đối với Ông/bà... (Nhiệm kỳ của thành viên từ 2023 – 2027). Hiệu lực kể từ ngày 01/5/2023.

Ban Kiểm soát Công ty sau khi bầu bổ sung, gồm các thành viên:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Hương (Nhiệm kỳ 2021 – 2025)
2. Ông Trần Hùng Phương (Nhiệm kỳ 2021 – 2025)
3. Ông/bà (Nhiệm kỳ 2023 – 2027)

* Sau Đại hội này, Ban Kiểm soát sẽ triệu tập phiên họp để bầu Trưởng ban kiểm soát và phân công công việc.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : ...%

Điều 14: Điều khoản thi hành.

1. Nghị quyết này đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty LBM nhất trí thông qua toàn văn tại Đại hội và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua.

2. Cổ đông, HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Điều hành và toàn thể cán bộ nhân viên có liên quan của Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nơi nhận:

- Như Điều 14;
- UBCKNN, Sở GDCKTPHCM;
- Website LBM;
- Lưu: VP, TK.

LÊ ĐÌNH HIỂN